

Số: 352 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Bamboo Capital;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

– Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 11 năm 2011, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 03 tháng 09 năm 2020;



- Vốn điều lệ: 1.360.057.600.000 đồng (một nghìn ba trăm sáu mươi tỷ không trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Bamboo Capital được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

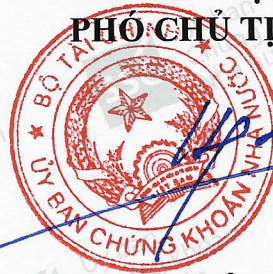
1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 68.002.880 cổ phiếu (sáu mươi tám triệu không trăm linh hai nghìn tám trăm tám mươi cổ phiếu);
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 680.028.800.000 đồng (sáu trăm tám mươi tỷ không trăm hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

Điều 3. Công ty cổ phần Bamboo Capital phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Bamboo Capital, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)

(Giấy chứng nhận ĐKDN 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần 19 ngày 03 tháng 09 năm 2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số352...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)

Địa chỉ: Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.28) 6268 0680 Fax: (84.28) 6299 1188

Website: <https://bamboocap.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỘNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Phạm Minh Tuấn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)

(Giấy chứng nhận ĐKDN 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần 19 ngày 03 tháng 09 năm 2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)

Địa chỉ: Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.28) 6268 0680 Fax: (84.28) 6299 1188

Website: <https://bamboocap.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Phạm Minh Tuấn

Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)



(Giấy chứng nhận ĐKDN 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần 19 ngày 03 tháng 09 năm 2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bamboo Capital
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	68.002.880 cổ phiếu, trong đó:
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu:	68.002.880 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán:	680.028.800.000 đồng (Sáu trăm tám mươi tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng)

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84)28-3820 5944 Fax: (+84)28-3820 5942

Website: <https://aascs.com.vn>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro đặc thù ngành.....	10
3. Rủi ro về pháp luật.....	11
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	12
5. Rủi ro pha loãng	13
6. Rủi ro quản trị công ty.....	16
7. Rủi ro khác.....	16
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	18
1. Tổ chức phát hành.....	18
2. Tổ chức tư vấn	18
III. CÁC KHÁI NIỆM	19
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	20
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	22
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	27
4. Danh sách cổ đông.....	28
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	31
6. Quá trình tăng vốn của Công ty	35
7. Hoạt động kinh doanh.....	36
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm.....	46
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	48
10. Chính sách đối với người lao động.....	49
11. Chính sách cổ tức.....	51
12. Tình hình tài chính	51
14. Tài sản.....	89
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm 2020.....	90
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	91
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	92
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	92
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	93
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG	93
1. Loại cổ phiếu	93
2. Mệnh giá	93
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	93
4. Giá chào bán dự kiến.....	93
5. Phương pháp tính giá	93
6. Phương thức phân phối cổ phiếu	94
7. Thời gian phân phối cổ phiếu	94
8. Đăng ký mua cổ phiếu	95
9. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	95
10. Phương thức thực hiện quyền	95
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	96
12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	96
13. Các loại thuế có liên quan	97
14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	97
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	97

1. Mục đích chào bán cổ phiếu	98
2. Phương án khả thi	98
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	110
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN	111
1. Tổ chức tư vấn	111
2. Tổ chức kiểm toán	111
3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt phát hành	112
4. Đại lý phát hành cho cổ đông hiện hữu	112
IX. PHỤ LỤC	112

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1. Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2019 và dự báo năm 2020.....	7
Hình 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2019 và dự báo năm 2020.....	8
Hình 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	22
Hình 4. Logo của Công ty	45

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. So sánh EPS năm 2020 trong trường hợp pha loãng thu nhập trên cổ phần.....	14
Bảng 2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty.....	14
Bảng 3. Danh sách cổ đông lớn của Công ty.....	29
Bảng 4. Danh sách người liên quan của cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty	29
Bảng 5. Cơ cấu cổ đông của Công ty	31
Bảng 6. Danh sách công ty con của Công ty	31
Bảng 7. Danh sách công ty con kiểm soát gián tiếp.....	32
Bảng 8. Danh sách công ty liên kết quan trọng của Công ty.....	34
Bảng 9. Danh sách công ty liên kết kiểm soát gián tiếp của Công ty.....	34
Bảng 10. Quá trình tăng vốn của Công ty	35
Bảng 11. Tóm tắt các dự án BCG Land đã và đang triển khai trong năm 2020.....	37
Bảng 12. Tóm tắt các dự án BCG Energy đã và đang triển khai năm 2020.....	40
Bảng 13. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ	41
Bảng 14. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn 2018 – 9T/2020.....	41
Bảng 15. Cơ cấu chi phí của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ giai đoạn 2018 – 9T/2020.....	42
Bảng 16. Cơ cấu chi phí của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn 2018 – 9T/2020.....	42
Bảng 17. Tỷ trọng các khoản mục tài sản của Công ty các năm gần đây	43
Bảng 18. Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2018 – 9T/2020 của Công ty mẹ	44
Bảng 19. Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2018 – 9T/2020 theo BCTC hợp nhất.....	44
Bảng 20. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2018 – 9T/2020 theo BCTC hợp nhất.....	45
Bảng 21. Một số hợp đồng đang thực hiện của BCG	46
Bảng 22. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính công ty mẹ	46
Bảng 23. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất BCG.....	47
Bảng 24. Cơ cấu lao động theo chỉ tiêu.....	50
Bảng 25. Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Công ty	51
Bảng 26. Vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ	52
Bảng 27. Vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty	52
Bảng 28. Các khoản mục Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2019 của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ	53
Bảng 29. Các khoản mục Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2019 của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất	53
Bảng 30. Thời gian trích khấu hao các nhóm tài sản của Công ty	54
Bảng 31. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty	54
Bảng 32. Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo báo cáo tài chính công ty mẹ của Công ty	54

Bảng 33. Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty	55
Bảng 34. Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty.....	56
Bảng 35. Các khoản vay ngắn hạn của Công ty	58
Bảng 36. Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty	59
Bảng 37. Các khoản phải thu của BCG theo báo cáo tài chính Công ty mẹ	61
Bảng 38. Các khoản phải thu của BCG theo báo cáo tài chính hợp nhất.....	61
Bảng 39. Số dư các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây	63
Bảng 40. Số dư các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây theo báo cáo tài chính hợp nhất	64
Bảng 41. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty các năm gần đây theo báo cáo tài chính Công ty mẹ	64
Bảng 42. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty các năm gần đây theo báo cáo tài chính hợp nhất	65
Bảng 43. Kế hoạch kinh doanh năm 2020.....	90
Bảng 44. Lịch trình phân phối cổ phiếu	94
Bảng 45. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	110

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Những biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

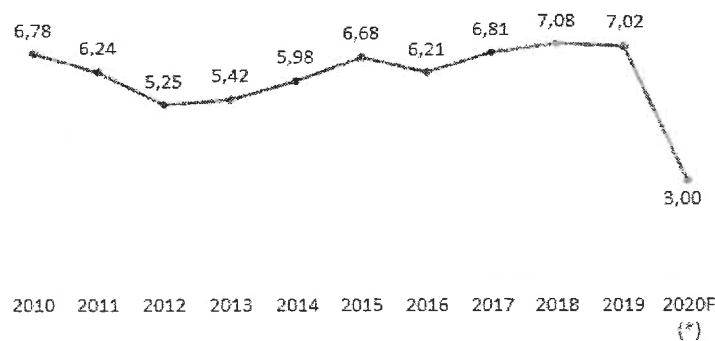
1. Rủi ro về kinh tế

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế trong nước. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Tăng trưởng sản phẩm quốc nội (GDP) là một trong những tiêu chí quan trọng nhất phản ánh sự tăng trưởng của nền kinh tế. Nói chung khi tốc độ tăng trưởng GDP cao, sức cầu của nền kinh tế tăng lên và ngược lại khi tốc độ tăng trưởng thấp thì sức cầu của nền kinh tế có chiều hướng giảm. Trong giai đoạn từ 2010 đến 2019, kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng liên tục và đạt được tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm khá cao, khoảng 6,29%/năm. Tỷ lệ tăng trưởng GDP trong giai đoạn 2011 – 2013 có xu hướng giảm xuống, còn bình quân khoảng 5,4%/năm do những bất ổn kinh tế vĩ mô và ảnh hưởng của nền kinh tế toàn cầu. Trong giai đoạn 2014 – 2018 tỷ lệ tăng trưởng GDP đã phục hồi với mức tăng trưởng GDP bình quân 6,63%/năm. Trong năm 2020, dịch Covid – 19 xảy ra gây ra những ảnh hưởng nặng nề lên nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 chỉ đạt 3% và là quốc gia duy nhất trong khu vực Đông Nam Á (ASEAN) có tốc độ tăng trưởng dương trong năm nay.

Hình 1. Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2019 và dự báo năm 2020



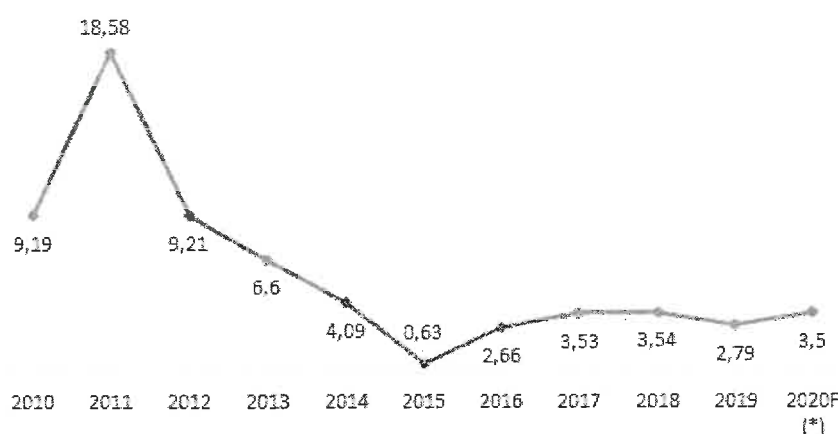
Nguồn: Tổng cục Thống kê và theo World Bank

Với lĩnh vực kinh doanh chính là phát triển hạ tầng và bất động sản, xây dựng, năng lượng tái tạo thì hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2020 ít nhiều bị ảnh hưởng bởi sự giảm sút trong tăng trưởng GDP. Nhưng để giữ được tốc độ tăng trưởng 3% như dự báo của World Bank thì Chính phủ Việt Nam phải đẩy mạnh đầu tư công bằng các dự án hạ tầng lớn thì BCG là một doanh nghiệp được hưởng lợi từ các dự án này nên rủi ro về tăng trưởng kinh tế trong năm 2020 không phải một rủi ro lớn.

1.2. Rủi ro lạm phát

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lạm phát cao có xu hướng tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát cao trong giai đoạn 2010 – 2011 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và buộc Chính phủ Việt Nam phải dành sự quan tâm hàng đầu. Đến năm 2014, chỉ số lạm phát đã giảm xuống mức 4,09% và 2015 chỉ còn 0,63%. Đây là mức lạm phát thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây. Trong vài năm trở lại đây, Chính phủ luôn đề ra mục tiêu là tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ linh hoạt. Trong năm 2020, mặc dù giá thực phẩm tăng mạnh (đặc biệt là thịt lợn) nhưng do tác động của dịch covid – 19 khiến cho nhu cầu về xăng dầu giảm mạnh dẫn tới giá dầu thấp và chưa thể hồi phục nhanh chóng nên theo dự báo của Viện Kinh tế - Tài chính thì lạm phát năm nay xoay quanh mức 3,5%.

Hình 2. Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2019 và dự báo năm 2020



Nguồn: Tổng cục Thống kê và theo Viện Kinh tế - Tài chính

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, việc quản lý điều hành giá trong năm 2020 đã gặp nhiều khó khăn thách thức. Diễn biến và mức độ tác động của dịch COVID-19 đến kinh tế - xã hội được đánh giá là nghiêm trọng, phức tạp và khó lường. Đối với chỉ số giá tiêu dùng, ảnh hưởng của dịch bệnh có thể làm tăng giá thuốc y tế, điện sinh hoạt. Tuy nhiên, giá thực phẩm tươi sống như thịt lợn, thịt gà, thịt bò rau xanh; giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, giá dịch vụ du lịch, khách sạn, dịch vụ vui chơi giải trí có thể sẽ giảm trong ngắn hạn do nhu cầu tiêu dùng giảm sút đáng kể. Phạm vi ảnh hưởng của dịch bệnh sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới

toàn bộ các ngành, lĩnh vực kinh tế và lan tỏa lâu dài. Trong đó, lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, du lịch v.v. là những ngành nghề ảnh hưởng trực tiếp.

Bên cạnh việc triển khai đồng bộ giải pháp để kiểm soát và kiểm soát mặt bằng giá thì cần phải tập trung nguồn lực để kiểm soát, bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho việc phòng chống dịch bệnh.

1.3. Rủi ro lãi suất

Trái ngược với các năm trước, lãi suất năm 2019 có xu hướng đi ngang và giảm dần về cuối năm. Đây là tình huống trước nay chưa từng có, thế nhưng nó lại phù hợp với xu hướng điều phối dòng vốn của Ngân hàng Nhà Nước (NHNN) và nới lỏng chính sách tiền tệ của các nước trên thế giới. Từ đầu năm đến nay, đã có nhiều đợt tăng lãi suất huy động dù mức tăng không đột biến. Về cơ bản, thanh khoản của hệ thống ngân hàng ở mức tốt, kèm theo các chính sách điều tiết dòng vốn của NHNN được ban hành khiến cho lãi suất cả năm bình ổn, không có nhiều đột phá.

Năm 2019, tăng trưởng tín dụng rơi vào khoảng 13,5% sát với mục tiêu đề ra 14% từ đầu năm. Theo đó, đây là tỷ lệ tăng trưởng tín dụng thấp nhất kể từ năm 2014. Đến năm 2019, tín dụng với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng khoảng 11%, chiếm khoảng 25% tổng dư nợ nền kinh tế. Tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng khoảng 16%, tín dụng đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng khoảng 15%.

Báo cáo về môi trường kinh doanh của nhóm Ngân hàng thế giới (WB) công bố vào cuối tháng 10/2019, chỉ số tiếp cận tín dụng của Việt Nam xếp 25/190 nền kinh tế, đứng thứ 2 trong các nước ASEAN.

Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) vừa cho biết, năm 2019, vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đạt 38,02 tỷ USD, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Số liệu thống kê cho biết các nhà đầu tư nước ngoài tham gia góp vốn vào các doanh nghiệp trong nước chủ yếu vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, với 45,8% tổng giá trị và kinh doanh bất động sản, với 17,8% tổng giá trị.

Theo báo cáo Triển vọng kinh tế năm 2020 của CTCP Chứng khoán MB (MBS), khi dịch COVID-19 có tác động giảm phát lên phần lớn giá hàng hóa và dịch vụ do nhu cầu tiêu dùng suy giảm, hệ quả của việc hoạt động kinh tế suy yếu hơn trong nửa cuối năm có thể sẽ là động lực để chính sách tiền tệ nới lỏng của NHNN được thực hiện.

1.4. Rủi ro ngoại hối

Trong năm 2019, có rất nhiều yếu tố cùng đan xen tác động lên tỷ giá USD/VND. Nhờ có nguồn ngoại tệ dồi dào từ thặng dư thương mại, dòng vốn FDI và các giao dịch bán vốn, hợp tác kinh doanh lớn, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã tăng lên mức kỷ lục.

Tuy nhiên dịch bệnh đợt này có thể khiến lãi suất huy động và cho vay khó giảm hơn, đặc biệt là khi đợt dịch COVID-19 thứ hai lại bùng phát với tốc độ lây nhiễm trong cộng đồng

khá cao và tâm dịch là ở Quảng Nam và Đà Nẵng. Tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh xét cho cùng sẽ có rất nhiều ảnh hưởng tiêu cực lên tỷ giá; thương mại và dịch vụ du lịch giảm sút khiến nguồn cung ngoại tệ không còn dồi dào như năm 2019. Tỷ giá giao dịch trên ngân hàng dự báo sẽ có biến động nhưng mức tăng không nhiều, xoay quanh mức 23.175 đồng/USD – tỷ giá mua vào của NHNN và vẫn cách khá xa đỉnh ghi nhận trong năm 2019, trừ khi có những diễn biến trầm trọng hơn của dịch bệnh.

2. Rủi ro đặc thù ngành

2.1 Rủi ro trong hoạt động sản xuất và thương mại

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2019 đạt 536,96 tỉ USD, với kim ngạch xuất khẩu đạt 263,45 tỉ USD, tăng 8,1% và kim ngạch nhập khẩu đạt 253,51 tỉ USD, tăng 7% so với năm 2018. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu hầu hết các mặt hàng nông thủy sản đều giảm. Do giá xuất khẩu bình quân của nhiều mặt hàng năm qua giảm so với năm 2018 đã kéo theo kim ngạch xuất khẩu sụt giảm: Thủy sản đạt 8,6 tỉ USD, giảm 2,4%; hạt điều đạt 3,3 tỉ USD, giảm 2,6% dù sản lượng tăng đến 21,5%; cà phê đạt 2,8 tỉ USD, giảm 21,2% về giá trị và 13,9% về sản lượng v.v.

Dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra (nCoV) có tác động toàn diện ở tất cả các mặt từ y tế, giao thông, du lịch, giáo dục, thương mại v.v. Đối với lĩnh vực thương mại, có thể thấy dịch bệnh này tác động sản lượng đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam không chỉ giới hạn trong quan hệ thương mại trực tiếp với Trung Quốc mà cả trên các thị trường thứ ba, ảnh hưởng từ xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới cho đến thương mại nội địa, sản xuất công nghiệp, quản lý chuỗi cung ứng. Với việc là một trong những nước phụ thuộc lớn vào nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc, tác động của dịch với hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam cực kì nghiêm trọng.

Đại dịch ảnh hưởng lớn từ thương mại biên giới đến thương mại nội địa, do đó, công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong sự biến động của thị trường. Để hạn chế rủi ro, phần lớn nguồn đầu vào được Công ty lựa chọn từ đối tác uy tín, cùng với các phương tiện hiện đại, tiên tiến làm giảm trở ngại cho công ty trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, do mối quan hệ thân thiết, lâu năm với nhà cung cấp, nên việc chủ động nguồn thu mua đầu vào với giá cả hợp lý và góp phần làm gia tăng lợi nhuận.

2.2 Rủi ro từ mảng hạ tầng công cộng và bất động sản

Theo ghi nhận từ Hiệp hội Bất động sản Việt Nam (VNREA), nửa đầu năm qua, những thách thức lớn từ đại dịch Covid-19 cản trở sự phát triển của thị trường bất động sản. Cụ thể, làm gián đoạn, đảo lộn các hoạt động của doanh nghiệp bất động sản, nhất là công tác tiếp thị quảng bá sản phẩm và bán hàng. Dòng tiền bị ảnh hưởng nghiêm trọng do mọi hoạt động bán hàng và mua hàng bị ngừng trệ do thực hiện các biện pháp của Chính phủ về hạn chế di chuyển, cách ly toàn xã hội, do tâm lý phòng thủ của người dân trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Do đó, công ty cũng chịu các tác động trực tiếp của đại dịch đến các dự án công ty đang triển khai. Bên cạnh đó các dự án cũng chịu tác động từ chính sách, hành lang pháp lý chưa hoàn chỉnh. Để hạn chế điều đó, Công ty đã lựa chọn các đối tác là tổ chức có uy tín và năng lực tài chính để hợp tác kinh doanh, phát triển dự án, nhằm tăng cường nguồn lực, học hỏi kinh nghiệm cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.3 Rủi ro từ mảng năng lượng tái tạo

Theo các chuyên gia, năm 2019 được xem là một năm bùng nổ của ngành năng lượng tái tạo mà chủ đạo là điện gió và điện mặt trời nhờ những chính sách ưu đãi của Chính phủ. Tính đến hết tháng 6/2019, cả nước đã có 98 dự án năng lượng tái tạo với tổng công suất 4.880MW được đưa vào vận hành, chiếm gần 9% tổng công suất nguồn điện cả nước. Trong đó, có 89 nhà máy điện mặt trời với tổng công suất gần 4.440MW. Sự phát triển quá nhanh của các dự án điện tái tạo khiến lưới điện đầu tư không theo kịp làm nhiều nhà máy phải giảm phát tới 60% công suất. Ngoài ra, các địa phương có tiềm năng phát triển điện sạch cũng chưa quy hoạch sử dụng đất cho loại hình mới này, mất thời gian, thủ tục cho bổ sung quy hoạch; chưa có quy trình về công bố thông tin dự án cho các nhà đầu tư, chủ yếu các nhà đầu tư vẫn tự tìm địa điểm để xin cấp phép đầu tư, có khi chông chéo quy hoạch, khó triển khai dự án.

Bộ trưởng Năng lượng Mỹ Dan Brouillette cho biết dịch Corona từ Trung Quốc có ảnh hưởng không đáng kể tới các thị trường năng lượng, đặc biệt là mảng năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn là quốc gia hàng đầu sản xuất các thiết bị điện tử chuyên biệt như tấm pin mặt trời, module điện, v.v. Cho nên, nếu virus Corona tiếp tục phát triển với tốc độ nhanh chóng, nguy cơ thiếu hụt nguồn nguyên liệu máy móc cũng sẽ gia tăng và gây hậu quả nghiêm trọng khiến các dự án bị đình trệ và tổn thất.

Nhận biết được vấn đề về rủi ro, Công ty đã làm việc với các đối tác hàng đầu thế giới, có kinh nghiệm (như Tập đoàn Hanwha - Hàn Quốc, Công ty Ib Vogt - Đức, v.v) để đảm bảo chất lượng và giá cả phù hợp khi triển khai dự án, và hướng đến là một trong những doanh nghiệp tiên phong hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

2.4 Rủi ro từ mảng xây dựng

Trở ngại xảy ra một phần là do ngành xây dựng đang trở nên bão hòa, khi các yếu tố nội tại như cạnh tranh trong ngành, sức ép từ khách hàng và hành lang pháp lý, đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận gộp của các công ty. Tuy nhiên, trong năm 2019, toàn ngành xây dựng đạt được nhiều chuyển biến tích cực, kết quả quan trọng, tốc độ tăng trưởng của toàn ngành đạt 9 - 9,2%.

Với nhu cầu phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên vật liệu cũng như nhân công, tình hình lây lan phát triển nghiêm trọng của dịch Corona được dự báo sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến toàn ngành, đặc biệt là các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng.

3. Rủi ro về pháp luật

Trên thực tiễn, những rào cản về pháp lý là rủi ro doanh nghiệp gặp phải thường xuyên nhất. Các doanh nghiệp phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính trùng lặp, thời gian xử lý thủ tục hành chính kéo dài v.v. dẫn tới tạo gánh nặng lớn về mặt chi phí, tốn kém thời gian, thậm chí lỗ nhíp thời cơ đầu tư kinh doanh.

Là một doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam, Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, luật chuyên ngành trong từng lĩnh vực kinh doanh. Sự thay đổi của hệ thống pháp luật này có tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, để hạn chế rủi ro đó, Công ty đã chủ động cập nhật các văn bản pháp luật điều chỉnh từ lúc dự thảo cho đến khi được ban hành chính thức, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng năm 2019 có sự tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, diễn biến thị trường chứng khoán trong giai đoạn nửa đầu năm 2020 đang diễn biến phức tạp do tình hình kinh tế có dấu hiệu giảm tốc.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động của cung cầu của thị trường. Mọi quan hệ cung cầu này lại chịu ảnh hưởng từ những yếu tố kinh tế vĩ mô, vĩ mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Đồng thời hiện nay giá trị thị trường trong vòng 30 phiên liên tiếp tính đến ngày 24/11/2020 đều đang giao dịch dưới mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu). Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng tốt của Công ty nhất là mảng năng lượng, bất động sản thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là lớn hay sự thành công của đợt chào bán được đảm bảo. Bên cạnh đó, trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với các cổ đông hiện hữu, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu của Công ty.

4.2. Rủi ro đối với mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020, mục đích của việc chào bán là bổ sung vốn để thực hiện các dự án năng lượng tái tạo, các dự án bất động sản và một phần vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với số tiền huy động cần đạt tối thiểu là 60%.

Công ty dự kiến sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán để đầu tư/hợp tác kinh doanh gián tiếp vào dự án năng lượng tái tạo (Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phù Mỹ 1, Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Vneco – Vĩnh Long) và dự án bất động sản (Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity)) qua các công ty con. Công ty đánh giá rủi ro thực hiện các dự án này là thấp, nguyên nhân là do: thứ nhất về mặt pháp lý của các dự án là đầy

đủ, thứ 2 là các dự án năng lượng tái tạo đang được hưởng nhiều ưu đãi từ chính phủ, sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, thứ 3 là dự án bất động sản được đánh giá có vị trí tốt và có tính thanh khoản cao trong thời điểm cầu về khu phức hợp căn hộ kết hợp trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng đang được các nhà đầu tư quan tâm.

Đồng thời, với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của của ngành năng lượng tái tạo, bất động sản trong thời gian tới, cổ phiếu BCG sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Do đó, đợt chào bán có khả năng thành công. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đáp ứng được mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của BCG, Công ty sẽ tìm các nguồn vốn khác để thay thế, bổ sung.

5. Rủi ro pha loãng

Công ty hiện đã có cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường, do đó việc chào bán cổ phiếu công chúng sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot t}{12}$$

Trong đó: X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

Giả định thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm là: 1 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{108.005.760 \cdot 12 + 28.000.000 \cdot 4 + 68.002.880 \cdot 1}{12} = 123.006.000 \text{ cổ phiếu}$$

Bảng 1. So sánh EPS năm 2020 trong trường hợp pha loãng thu nhập trên cổ phần

TT	Nội dung	Đơn vị	Không phát hành	Phát hành
Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh riêng của BCG				
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	100.000.000.000	100.000.000.000
2	Số CP lưu hành bình quân	Cổ phiếu	117.339.093	123.006.000
3	EPS	Đồng/cổ phiếu	852,2	812,97
Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của BCG				
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	184.200.000.000	184.200.000.000
2	Số CP lưu hành bình quân	Cổ phiếu	117.339.093	123.006.000
3	EPS	Đồng/cổ phiếu	1.570	1.497

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2020. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 68.002.880 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng theo dự kiến như bảng tính trên.

Tuy nhiên việc EPS dự kiến năm 2020 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ có thể tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức sau:

$$GTSS = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)}}$$

Bảng 2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/2019
Theo báo cáo tài chính công ty mẹ	
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	1.225.970.455.613
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	108.005.760
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	11.351
Theo báo cáo tài chính hợp nhất	
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	1.624.527.617.907
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	108.005.760
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	15.041

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán năm 2019 của BCG)

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu. Nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Do đợt chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên sẽ không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phần (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu).

Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt chào bán này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

5.4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền

P_{r1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ:

✓ Giả sử Giá đóng cửa của cổ phiếu BCG tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền là 11.000 đồng/cổ phiếu (cao hơn giá phát hành), theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 2:1, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền = $(11.000 + 0,5 \times 10.000)/(1 + 0,5) = 10.667$ đồng/cổ phiếu.

✓ *Giá sử Giá đóng cửa của cổ phiếu BCG tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền là 9.000 đồng/cổ phiếu (thấp hơn giá phát hành hay giá phát hành cao hơn thị giá cổ phiếu), theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.*

Theo Khoản 4, Điều 10 Quyết định số 341/QĐ-SGDHCM ngày 22/08/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh quy định “4. SGDCCK TP.HCM không thực hiện điều chỉnh giá tham chiếu trong các trường hợp sau: Phát hành thêm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng với giá phát hành lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng trước ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).”.

Do đó, trong trường hợp này giá pha loãng của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, v.v cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong trường hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, v.v. khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, năng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ Ban kiểm soát. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được ĐHCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, v.v là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng khi xảy ra có thể gây thiệt hại lớn về tài sản, con

người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể, dịch Covid-19 sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, ít nhất là trong ngắn hạn. Thế giới đang chứng kiến những hệ quả trực tiếp dần hình thành ở lĩnh vực sản xuất, các chuỗi giá trị đang bị ảnh hưởng từ sự gián đoạn do bệnh dịch tạo ra. Các lĩnh vực như vận tải hành khách và du lịch cũng đã bị thiệt hại trực tiếp trong nhiều tuần qua.

Dịch bệnh là rủi ro bất khả kháng, do đó, để giảm thiểu thiệt hại các ngành, lĩnh vực, công ty phải chấp nhận và có biện pháp cho riêng mình, sau đó mới tính đến hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của Nhà nước về việc giảm chi phí, tăng cơ hội chuyển đổi.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)

Ông	Nguyễn Hồ Nam	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông	Nguyễn Thế Tài	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà	Hoàng Thị Minh Châu	Chức vụ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
Ông	Đình Hoài Châu	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Ông	Trần Thăng Long	Chức vụ: Giám đốc
-----	------------------------	-------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bamboo Capital cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Công ty/Tổ chức phát hành/BCG	Công ty cổ phần Bamboo Capital
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
TGD	Tổng Giám đốc
Tổ chức tư vấn	Công ty cổ phần Chứng khoán Rông Việt - Chi nhánh Hà Nội
Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty cổ phần Bamboo Capital
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CMND	Chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
CTCP	Công ty cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
NHNN	Ngân hàng Nhà nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a) Tổng quan về Công ty

- Tên gọi : **CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL (BCG)**
- Tên tiếng Anh : **BAMBOO CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**
- Logo :



- Trụ sở chính : Lầu 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Văn phòng làm việc: 27C Quốc Hương, phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84.28) 6268 0680
- Fax : (84.28) 6299 1188
- Website : <https://bamboocap.com.vn/>
- Email : info@bamboocap.com.vn
- Vốn điều lệ : 1.360.057.600.000 (**Một nghìn, ba trăm sáu mươi tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng**)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần 19 ngày ngày 03 tháng 09 năm 2020.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
 - Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (7020)
 - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (chi tiết: hoạt động tư vấn đầu tư, trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (6619)
 - Đại lý, môi giới, đấu giá (chi tiết: đại lý, môi giới, trừ môi giới bất động sản) (4610)
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (7320)
 - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không hoạt động tại TP.HCM)
 - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi phần mềm. (4651)
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải tại trụ sở) (4651)
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659)
 - Lập trình máy vi tính (6201)
 - Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (6202)
 - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (6209)
 - Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (9511)
 - Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (6311)
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi

thuê. (6810)

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (chi tiết: Bán buôn nông sản - không hoạt động tại trụ sở) (4620)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu (Chi tiết: bán buôn cao su mũ côm, phân bón - không hoạt động tại trụ sở) (4669)
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở) (1080)

- Sản phẩm, dịch vụ chính: Công ty đang hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề: sản xuất, xây dựng, thương mại, dịch vụ.

b) Lịch sử hình thành và phát triển

Được thành lập vào năm 2011, BCG hoạt động trong hai lĩnh vực chính: (i) Dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm các hoạt động huy động vốn, tái cơ cấu, tư vấn tài chính, tư vấn niêm yết, đầu tư dự án và tư vấn M&A và (ii) Tư vấn, cung cấp giải pháp công nghệ thông tin bao gồm quản lý dự án, xây dựng data center.

Năm 2015, BCG chuyển đổi thành công ty đầu tư và mở rộng thêm 02 mảng hoạt động: Hoạt động thương mại (bán buôn phân bón, thức ăn gia súc, sản phẩm nông nghiệp) và Đầu tư mua bán sáp nhập doanh nghiệp.

Giai đoạn 2015-2016, BCG phát triển thành công ty đầu tư đa ngành với 15 công ty thành viên, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực như sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng, thương mại, khai thác khoáng sản v.v. Các thương vụ đầu tư của BCG đều hướng tới đầu tư giá trị và nắm giữ lâu dài.

Công ty chính thức niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 16/07/2015.

Năm 2017, BCG ký kết hợp tác đầu tư với Tập đoàn Hanwha (Hàn Quốc) trong lĩnh vực năng lượng mặt trời. Imperial Dragon Investment Limited (Hồng Kông) và Công ty cổ phần Tập đoàn Vàng bạc Đá Quý DOJI chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Công ty.

Tính đến ngày 30/09/2020, tổng giá trị tài sản của BCG là 16.230 tỷ đồng (tương đương khoảng 700 triệu USD). Chiến lược đầu tư BCG tập trung vào phát triển bền vững và bảo toàn vốn.

Với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, nhiệt huyết, đa văn hóa, giàu kinh nghiệm và đam mê chinh phục các đỉnh cao mới, BCG luôn tiên phong trong việc đưa ra các giải pháp sáng tạo, những sản phẩm linh hoạt phù hợp với những điều kiện kinh tế địa phương đặc thù, cũng như luôn đi đầu trong những lĩnh vực hoạt động mới nhiều tiềm năng, không ngừng tạo dựng giá trị gia tăng cho khách hàng, cổ đông, cán bộ nhân viên, nền kinh tế và xã hội.

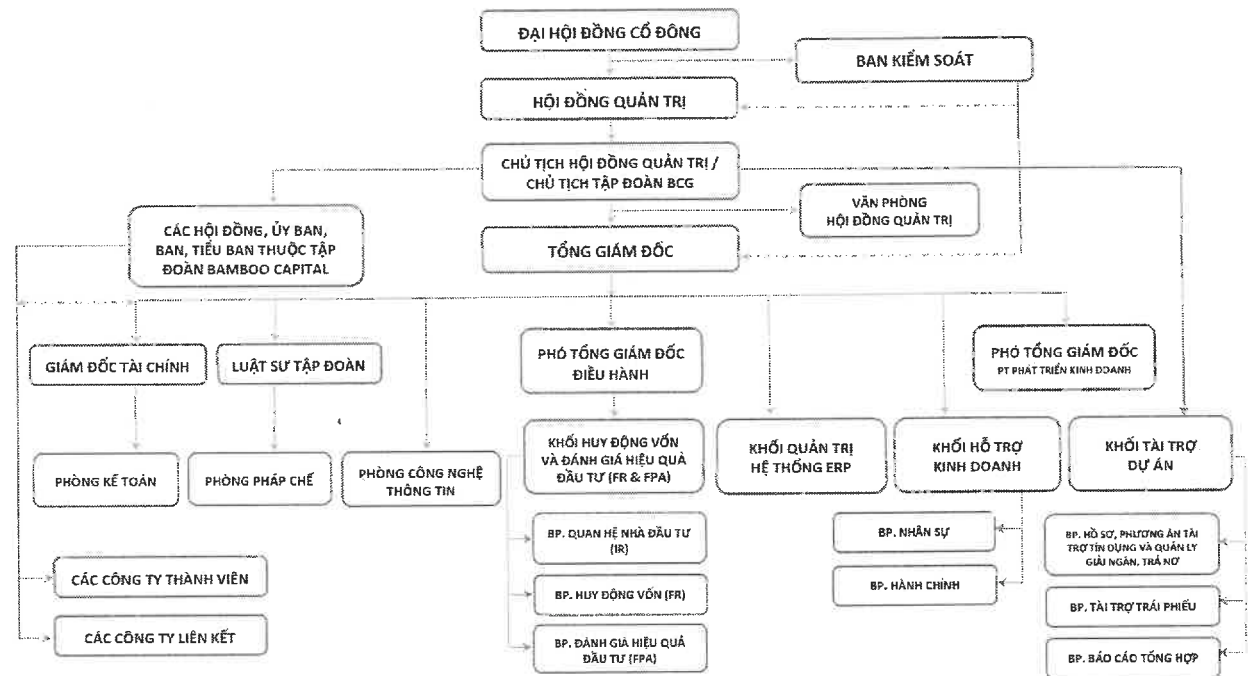
BCG định hướng trở thành một trong những công ty đa ngành nghề tốt nhất Việt Nam. Nền tảng cho việc tăng trưởng và mở rộng quy mô hoạt động doanh nghiệp được thông qua các hoạt động mua bán và sáp nhập các doanh nghiệp có giá trị và tiềm năng tốt. Hoạt động tư

vấn dịch vụ ngân hàng đầu tư là trung tâm, nhằm tạo ra các lợi thế tương hỗ, các giá trị khác biệt và sự gắn kết cho toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.

Sứ mệnh của BCG là không ngừng xây dựng lòng tin và giá trị cho đối tác, khách hàng, cổ đông và cán bộ công nhân viên thông qua sự kết nối và thực hiện hóa thành công các cơ hội kinh doanh, dựa trên những nền tảng kinh nghiệm, sự chuyên nghiệp, các mối quan hệ vững chắc và những hiểu biết sâu rộng về văn hóa địa phương cũng như quốc tế.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 3. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Ghi chú:
 -> Quan hệ quản lý trực tiếp
 -> Quan hệ phối hợp thực hiện

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội Đồng cổ đông là cơ quan bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị CTCP Bamboo Capital do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

• Ban kiểm soát

Ban kiểm soát CTCP Bamboo Capital do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện chức năng Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành

hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và sáu tháng của Công ty mẹ và các Công ty thành viên, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Điều hành**

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối và Kế toán trưởng.

Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng và Giám đốc Chi nhánh.

Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Tổng Giám đốc

Là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Luật sư Tập đoàn, Giám đốc Khối, Kế toán trưởng

Là người thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, ủy nhiệm cụ thể của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Chức năng và nhiệm vụ của các Khối, Phòng ban:**

- ✦ **Chức năng nhiệm vụ Phòng Kế toán**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán - thống kê; quản lý tài chính, tài sản theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc lập kế hoạch và ra quyết định có liên quan đến hoạt động tài chính của Công ty;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thiết lập và kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính kế toán Công ty và Công ty thành viên, Công ty liên kết;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc thiết lập và thực hiện hệ thống báo cáo cho nội bộ và bên ngoài Công ty.

✦ **Chức năng nhiệm vụ Phòng Pháp chế**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành các giải pháp pháp lý liên quan các hợp đồng mua bán, giao dịch, hợp tác, hoạt động đầu tư và phát triển, v.v., kiểm tra tính chính xác của các thông tin, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật hiện hành;

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành các giải pháp pháp lý nhằm quản lý rủi ro, đảm bảo việc triển khai hoạt động kinh doanh an toàn và đúng pháp luật;

- Đại diện Công ty trong hoạt động tố tụng (khi có phát sinh);

- Phối hợp với Phòng/Bộ phận Pháp chế của các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn trong các hoạt động tư vấn, đại diện cho Công ty, Công ty thành viên, Công ty liên kết có liên quan.

✦ **Chức năng nhiệm vụ Phòng Công nghệ Thông tin**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công tác xây dựng kế hoạch chiến lược, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc sử dụng, lựa chọn đơn vị cung cấp phần mềm ứng dụng hiệu quả, đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu của Công ty.

✦ **Chức năng nhiệm vụ Khối Hỗ trợ Kinh doanh**

- Xây dựng và đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Đào tạo, Khen thưởng, Kỷ luật, Thê thao, Văn hóa và Đời sống Tập đoàn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành công tác phát triển nguồn nhân lực dài hạn cho Tập đoàn bao gồm:

- + Kế hoạch sàng lọc nhân sự và định biên nhân sự;
- + Giải pháp tuyển dụng và thu hút nhân tài;
- + Xây dựng, chăm sóc đội ngũ nhân lực cấp cao và chiến lược (từ cấp bậc 3A trở lên);
- + Giải pháp phúc lợi đặc biệt cho đội ngũ nhân lực cấp cao và chiến lược của Tập đoàn;
- + Phối hợp với Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Hỗ trợ kinh doanh các Công ty thành viên, Công ty liên kết trong công tác triển khai các chính sách, chế độ về nguồn nhân lực Tập đoàn;
- + Đề xuất hệ thống KPI cho toàn Tập đoàn.

- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Đào tạo, Khen thưởng, Kỷ luật, Thê thao, Văn hóa và Đời sống Tập đoàn, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành

xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo hàng năm;

- Chủ trì công tác tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách lao động, tiền lương, chăm sóc sức khỏe cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Công ty;

- Theo dõi và cập nhật danh sách CBNV thuộc Tập đoàn.

- Chủ trì tổ chức thực hiện công tác hành chính của Công ty.

✦ **Chức năng nhiệm vụ Khối Huy động vốn và Đánh giá hiệu quả đầu tư (FR & FPA):**

Chức năng của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR):

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động truyền thông quan hệ đầu tư đối với các cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng trong nước và ngoài nước;

- Chủ trì công tác quản lý và tổ chức thực hiện Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, các sự kiện đối thoại của Công ty ra bên ngoài công chúng;

- Trực tiếp chủ trì công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết các thắc mắc từ cổ đông và nhà đầu tư, những người có quan tâm đến cổ phiếu, tình hình tài chính và hoạt động của Công ty.

Chức năng của Bộ phận Huy động vốn (FR):

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban điều hành Công ty trong công tác huy động vốn từ các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và Tập đoàn;

- Chủ trì công tác xây dựng mô hình và chiến lược huy động vốn quốc tế nhằm tối ưu hóa chi phí vốn và đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phát triển của Tập đoàn;

- Chủ trì công tác xây dựng và vận hành chiến lược sở hữu Tập đoàn (ownership strategy);

- Là đầu mối phối hợp thực hiện các công tác Thẩm định doanh nghiệp (DD), ký Điều khoản thương mại (TS), Thư dự định (LOI), Thỏa thuận mua bán (SPA), ... với các nhà đầu tư.

Chức năng của Bộ phận Đánh giá hiệu quả đầu tư (FPA):

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban điều hành Công ty trong việc phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án;

- Là đầu mối thực hiện các báo cáo kế toán quản trị, báo cáo hiệu quả sử dụng vốn, hiệu

quả đầu tư định kỳ hoặc đột xuất cho Chủ tịch Tập đoàn, Ban Quan hệ Nhà đầu tư Chiến lược Tập đoàn, Ban điều hành Công ty và các nhà đầu tư chiến lược theo cam kết của hợp đồng đầu tư.

✦ **Chức năng, nhiệm vụ của Khối Tài trợ Dự án:**

Chức năng của Bộ phận Hồ sơ, Phương án Tài trợ Tín dụng và Quản lý Giải ngân, Trả nợ:

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Ngân sách và Nguồn vốn Tập đoàn trong việc tìm kiếm các định chế tài chính phù hợp tài trợ nguồn vốn đáp ứng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trực tiếp chủ trì công tác lập hồ sơ, phương án tài trợ tín dụng phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn Bamboo Capital theo quy định của pháp luật;

- Trực tiếp chủ trì công tác quản lý giải ngân, theo dõi nguồn trả nợ.

Chức năng của Bộ phận Tài trợ Trái phiếu:

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Ngân sách và Nguồn vốn Tập đoàn trong việc tìm kiếm các tổ chức tài chính tài trợ phát hành trái phiếu đáp ứng theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trực tiếp chủ trì công tác lập hồ sơ, phương án phát hành trái phiếu phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty thành viên, Công ty liên kết thuộc Tập đoàn Bamboo Capital theo quy định của pháp luật;

- Tham mưu thực hiện việc kiểm tra, giám sát các thủ tục hành chính để triển khai quy trình thủ tục liên quan phát hành trái phiếu đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Chức năng của Bộ phận Báo cáo Tổng hợp:

- Tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Ngân sách và Nguồn vốn Tập đoàn trong việc phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tài trợ;

- Là đầu mối thực hiện các báo cáo tiến độ giải ngân, nhu cầu giải ngân, báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ vay, hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư định kỳ hoặc đột xuất cho Chủ tịch Tập đoàn/Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban Ngân sách và Nguồn vốn Tập đoàn, Giám đốc Khối.

✦ **Chức năng nhiệm vụ Khối Quản trị Hệ thống ERP**

• Công ty cổ phần Bamboo Capital quản lý các Công ty thành viên và Công ty liên kết thông qua 04 Công ty lõi theo nhóm ngành chính sau:

- Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng

(Lĩnh vực hoạt động chủ lực: Sản xuất và Nông nghiệp)

- Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)

(Lĩnh vực hoạt động chủ lực: Xây dựng và Thương mại)

- Công ty cổ phần BCG Land

(Lĩnh vực hoạt động chủ lực: Cơ sở hạ tầng và Bất động sản)

- Công ty cổ phần BCG Energy

(Lĩnh vực hoạt động chủ lực: Năng lượng tái tạo)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Bamboo Capital xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ có các quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định cụ thể trong Điều lệ hoạt động của Công ty. Đồng thời ĐHĐCĐ cũng có thẩm quyền phê duyệt và thông qua các văn bản sau:

- ✓ Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- ✓ Báo cáo tài chính hàng năm;
- ✓ Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- ✓ Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- ✓ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty gồm 09 thành viên như sau:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hồ Nam | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Nguyễn Thế Tài | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông: Phạm Minh Tuấn | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 4. Ông: Nguyễn Thanh Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 5. Ông: Bùi Thành Lâm | Thành viên HĐQT |

- | | |
|----------------------------------|-------------------------|
| 6. Ông: Anthony Lim | Thành viên HĐQT |
| 7. Ông: Nguyễn Quốc Khánh | Thành viên độc lập HĐQT |
| 8. Ông: Khuất Tuấn Anh | Thành viên độc lập HĐQT |
| 9. Ông: Phạm Nguyễn Thiên Chương | Thành viên độc lập HĐQT |

- Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 04 thành viên sau:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông: Nguyễn Thế Tài | Tổng Giám đốc |
| 2. Ông: Phạm Minh Tuấn | Phó Tổng Giám đốc điều hành |
| 3. Ông: Nguyễn Thanh Hùng | Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh |
| 4. Bà: Hoàng Thị Minh Châu | Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng |

- Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động không quá 05 (năm) năm. Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm các thành viên như sau:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Đinh Hoài Châu | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Việt Cường | Thành viên Ban Kiểm Soát |
| 3. Ông Kou Kok Yiow | Thành viên Ban Kiểm Soát |

4. Danh sách cổ đông

4.1. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Bamboo Capital chính thức hoạt động vào năm 2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp số 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011. Đến nay cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan tính đến thời điểm 23/10/2020

Bảng 3. Danh sách cổ đông lớn của Công ty

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Hồ Nam	218/38 Nguyễn Duy Cung, P12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	30.966.550	22,77
2	Mirae Asset Daewoo Co., Ltd	26, Eulji-ro 5-gil, jung-gu, Seoul, Korea	10.552.280	7,76
3	Imperial Dragon Investments Limited	Room 1602,16th Floor, Everprofit Commercial Building, 36 Ko Shing Street, Sheung Wan, Hong Kong	7.549.166	5,55
4	Nguyễn Ngọc Đoàn Trang	299/23C Lý Thường Kiệt, P15, Q.11, TP.HCM	7.000.000	5,15
5	Nguyễn Thế Tài	60/3/28 Lê Thị Riêng, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM	6.977.600	5,13

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

Bảng 4. Danh sách người liên quan của cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Mối quan hệ
1	Nguyễn Hồ Nam	218/38 Nguyễn Duy Cung, P12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	30.966.550	22,77%	
1.1	Hồ Thị Anh Lan	45/311Q, Quang Trung, P. 12, Q. Gò Vấp, TP HCM	37.800	0,03%	Mẹ ruột
1.2	Nguyễn Thị Thùy Linh	204 B7/2/9 Nguyễn Văn Hương, P. Thảo Điền, Q. 2, Tp.HCM	3.139.660	2,31%	Vợ
1.3	Nguyễn Nhật Linh	204 B7/2/9 Nguyễn Văn Hương, P. Thảo Điền, Q. 2, Tp.HCM	0	0	Con
1.4	Nguyễn Nhật Minh	204 B7/2/9 Nguyễn Văn Hương, P. Thảo Điền, Q. 2, Tp.HCM	0	0	Con
1.5	Nguyễn Lan Phương	45/311Q, Quang Trung, P. 12, Q. Gò Vấp, TP HCM	0	0	Em ruột
2	Mirae Asset Daewoo Co., Ltd	26, Eulji-ro 5-gil, jung-gu, Seoul, Korea	10.552.280	7,76%	
Không có thông tin về Người liên quan					

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Mối quan hệ
3	Imperial Dragon Investments Limited	Room 1602,16th floor, everprofit COMMERCIAL BUILDING, 36 KO SHING STREET, SHEUNG WAN, HONG KONG.	7.549.166	5,55%	
<i>Không có thông tin về Người liên quan</i>					
4	Nguyễn Ngọc Đoàn Trang	299/23C Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11, TP. Hồ Chí Minh	7.000.000	5,15%	
<i>Không có thông tin về Người liên quan</i>					
5	Nguyễn Thế Tài	60/3/28 Lê Thị Riêng, P.Bến Thành, Q.1, TP. Hồ Chí Minh	6.977.600	5,13%	
5.1	Nguyễn Thanh Tông	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM	0	0%	Bố ruột
5.2	Nguyễn Thị Hải	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM	0	0%	Mẹ ruột
5.3	Phạm Hồng Nam	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM	0	0%	Vợ
5.4	Nguyễn Thế My	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM	0	0%	Con
5.5	Nguyễn Thế Vy	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM	0	0%	Con
5.6	Nguyễn Thị Thu	60/3/28 Lê Thị Riêng, P. Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM	0	0%	Em ruột

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

Ghi chú: Công ty cập nhật thông tin của cổ đông lớn và người có liên quan theo đúng quy định của Pháp luật, tuy nhiên đến thời điểm 23/10/2020 Công ty không có thông tin về người có liên quan của 1 số cổ đông lớn nêu trên, công ty sẽ tiếp tục cập nhật và thực hiện công bố thông tin trong các báo cáo liên quan gần nhất.

4.3. Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 23/10/2020

Bảng 5. Cơ cấu cổ đông của Công ty

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước			
1	Tổ chức	21	6.393.073	4,7
2	Cá nhân	2.495	109.958.674	80,85
II	Cổ đông nước ngoài			
1	Tổ chức	14	18.859.760	13,87
2	Cá nhân	30	794.253	0,58
	Cộng	2.560	136.005.760	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- Danh sách những Công ty mẹ của tổ chức phát hành: Không có
- Danh sách những Công ty con của tổ chức phát hành mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Bảng 6. Danh sách công ty con của Công ty

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
1	Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	52,46%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác	Bamboo sở hữu
2	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	69,8%	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	Bamboo: 64,625%; Tracodi: 5,2%
3	Công ty cổ phần BCG Land	99,5%	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	Bamboo: 62,82%; Tracodi: 36,7%
4	Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	89,0%	Kinh doanh dịch vụ du lịch	Bamboo sở hữu

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
5	Công ty cổ phần BCG Energy	99,0%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	Bamboo sở hữu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

Bảng 7. Danh sách công ty con kiểm soát gián tiếp

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Thành Phúc	95,0%	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	Nguyễn Hoàng sở hữu
2	Công ty TNHH Liên Doanh Khai Thác Chế Biến VLXD An Giang	51,0%	Khai thác đá; chế biến đá xây dựng; đá trang trí xuất khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng;	Tracodi sở hữu
3	Công ty cổ phần Xuất khẩu Lao động Tracodi	70,0%	Hoạt động xuất khẩu lao động.	Tracodi sở hữu
4	Công ty Cổ phần Du lịch Casa Marina Resort (chuyển đổi từ TNHH Du Lịch Casa Marina Resort)	51,38%	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng.	Nguyễn Hoàng sở hữu
5	Công ty CP SXKD Phân Bón Vinacafe	98,0%	Sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh, mua bán và chế biến các loại nông sản.	Nguyễn Hoàng sở hữu
6	Công ty CP BCG Wind Sóc Trăng	90,0%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	BCG Energy sở hữu
7	Công ty cổ phần Năng lượng BCG Thạnh Hóa	90,0%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.	BCG Energy sở hữu
8	Công ty cổ phần Tapiotek	70,0%	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	Tracodi Trading sở hữu
9	Công ty TNHH Pegas	100,0%	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (trừ kinh doanh dịch vụ truy cập internet).	BCG Land sở hữu
10	Công ty cổ phần Tracodi Trading & Consulting	55,0%	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác;	Tracodi sở hữu

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
11	Công ty cổ phần Nông thôn Việt Energy	60,0%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lập trình máy vi tính. Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính.	BCG Energy: 51%; Tracodi: 9%
12	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Friends	100,0%	Đầu tư xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng công nghiệp; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Lắp đặt hệ thống điện;	BCG Land sở hữu
13	Công ty cổ phần Skylar	99,0%	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lập trình máy vi tính.	BCG Energy sở hữu
14	Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch	85,9%	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Lập trình máy vi tính.	BCG Energy sở hữu
15	Công ty cổ phần Greensky Infinitive	74,9%	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	Skylar sở hữu
16	Công ty cổ phần BCG Evergreen	69,0%	Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	Skylar sở hữu
17	Công ty cổ phần Apollo Development	69,0%	Sản xuất linh kiện điện tử. Sản xuất thiết bị điện khác. Sản xuất điện. Lắp đặt hệ thống điện	Skylar sở hữu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

Bảng 8. Danh sách công ty liên kết quan trọng của Công ty

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Aussino Highland Agriculture	49,0%	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	Bamboo sở hữu
2	Công ty cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương	37,5%	Sản xuất điện	Bamboo: 21,4%; Tracodi: 16,1%
3	Công ty TNHH B.O.T ĐT830	48,0%	Đầu tư xây dựng công trình theo hình thức B.O.T	Bamboo sở hữu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

Bảng 9. Danh sách công ty liên kết kiểm soát gián tiếp của Công ty

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
1	Công ty Taxi Việt Nam (VinaTaxi)	30,0%	Kinh doanh dịch vụ vận tải	Tracodi sở hữu
2	Công ty cổ phần Sao Sáng Sài Gòn	20,0%	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	BCG Land sở hữu
3	Công ty TNHH Skylight Power	50,0%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	BCG Energy sở hữu
4	Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	32,48%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	BCG Energy sở hữu
5	Công ty cổ phần Khai thác Khoáng Sản Bắc Hà	43,85%	Khai thác đá; chế biến đá xây dựng; đá trang trí xuất khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng;	Nguyễn Hoàng sở hữu
6	Công ty TNHH Du lịch Sinh thái Cồn Bắp	35,1%	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, khách sạn	BCG Land sở hữu
7	Công ty cổ phần White Magnolia	40,0%	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	Tracodi sở hữu
8	Công ty cổ phần Năng lượng Dương Phong	50,0%	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	BCG Energy sở hữu

TT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Ngành nghề kinh doanh chính	Ghi chú
9	Công ty cổ phần BCG Land Gateway	45,0%	Chăn nuôi trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	BCG Land sở hữu
10	Công ty cổ phần 3K Plus Việt Nam	20,0%	Xây dựng nhà để ở	Tracodi sở hữu

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bamboo Capital)

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ thời điểm thành lập Công ty đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ 06 (sáu) lần. Cụ thể:

Bảng 10. Quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	28/05/2012	21.100.000.000	21.600.000.000	Phát hành riêng lẻ	- NQ ĐHĐCĐ số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2012; - GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.
2	30/10/2014	21.400.000.000	43.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	- NQ ĐHĐCĐ số 05/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/10/2014; - GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 11 ngày 30/10/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.
3	13/03/2015	364.000.000.000	407.000.000.000	Phát hành riêng lẻ	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/03/2015; - GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 13 ngày 13/03/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.
4	21/07/2016	643.057.600.000	1.050.057.600.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu và chào bán cổ phiếu ra công chúng	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2016; - GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 15 ngày 21/07/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.
5	26/12/2016	30.000.000.000	1.080.057.600.000	Phát hành Esop	- NQ ĐHĐCĐ số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2016; - GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 16 ngày 26/12/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.
6	03/09/2020	280.000.000.000	1.360.057.600.000	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	- NQ ĐHĐCĐ số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/05/2020; - GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 19 ngày 03/09/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.

(Nguồn: Công ty cổ phần Bamboo Capital)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ của Công ty qua các năm

a) Các sản phẩm/dịch vụ chính

Công ty cổ phần tập trung tái cơ cấu và hướng hoạt động của Tập đoàn dựa vào 4 mảng kinh doanh chính trên 4 công ty trụ cột bao gồm: Sản xuất thương mại; phát triển cơ sở hạ tầng và bất động sản, xây dựng và thương mại, năng lượng tái tạo.

- **Sản xuất và Nông nghiệp (Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng):**

Bắt đầu từ năm 2019 và tiếp tục cho đến nay, Nguyễn Hoàng đã tái cấu trúc thành công ty quản lý đứng đầu với các công ty thành viên hoạt động chính ở mảng sản xuất và nông nghiệp, bao gồm: Công ty cổ phần Thành Phúc, Công ty cổ phần Vinacafe Đà Lạt, Công ty cổ phần Phân Bón Vinacafe, Công ty Bamboo Agriculture.

Năm 2019, doanh thu của Nguyễn Hoàng phần lớn đến từ hoạt động xuất khẩu sản phẩm hạt cà phê rang xay của Vinacafe Đà Lạt và sản phẩm đồ gỗ ngoại thất của Nguyễn Hoàng và Thành Phúc. Thành lập Công ty Bamboo Agriculture chuyên về nông nghiệp công nghệ cao, khai thác kênh trang trại và các dự án trồng trọt hữu cơ nhằm đón đầu xu hướng phát triển nông nghiệp tại Việt Nam.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nguyễn Hoàng vẫn được duy trì hiệu quả tốt, đóng góp dòng tiền ổn định trong ngắn hạn. Ban điều hành đặt kế hoạch phát triển Nguyễn Hoàng tăng trưởng mạnh trên danh mục đầu tư hiện tại, mở rộng kênh phân phối, thúc đẩy tăng trưởng doanh số xuất khẩu với các sản phẩm chất lượng cao và danh mục sản phẩm đa dạng.

Một số sự kiện đáng chú ý trong năm 2019 liên quan đến mảng nông nghiệp và sản xuất:

Ngày 30/05/2019, Tập đoàn Bamboo Capital trở thành thành viên của Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. BCG ở vai trò là doanh nghiệp, gia nhập Tổng hội với mong muốn cùng đóng góp ý kiến để đề xuất những cơ chế thích hợp nhằm tạo được mối liên kết giữa các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam. Ngoài ra, thông qua Tổng hội, BCG có thể tận dụng được chất xám từ các nghiên cứu khoa học của các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu thuộc Tổng hội.

Ngày 30/09/2019, Tập đoàn Bamboo Capital trở thành thành viên Hiệp hội Nông nghiệp số Việt Nam. Hiệp hội ra đời nhằm tập hợp nguồn lực để thực hiện những nhiệm vụ thực tiễn như: hoàn thiện hạ tầng công nghệ cho nông nghiệp, kết nối quốc tế và mở rộng thị trường. Thành viên của Hiệp hội sẽ được hỗ trợ phát triển những dự án quy mô lớn nhằm hiện đại hóa nông nghiệp Việt Nam.

Việc BCG tham gia vào các Hiệp hội sẽ góp phần mang lại mạng lưới và kinh nghiệm nhằm tạo điều kiện cho Tổng Công ty Nguyễn Hoàng mở rộng quy mô và phát triển trong mảng nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao.

- **Phát triển cơ sở hạ tầng và bất động sản (Công ty cổ phần BCG Land)**

BCG Land tiếp tục hoàn thiện các dự án Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An, Khu biệt thự

King Crown Village đã được triển khai từ 2018.

Đặc biệt, riêng dự án Malibu Hội An trong năm 2019 đã giành được 3 giải thưởng bất động sản uy tín. Dự án được vinh danh tại 2 hạng mục “Dự án biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp hướng biển tốt nhất Đông Nam Á” và “Dự án căn hộ nghỉ dưỡng có thiết kế đẹp nhất Đông Nam Á” trong khuôn khổ giải thưởng danh giá hàng đầu khu vực Dot Property Southeast Asia Award 2019. Tại Lễ vinh danh Bất động sản tiêu biểu 2019 do Tạp chí Nhip cầu đầu tư bình chọn, Malibu Hội An cũng đã mang về giải thưởng “Dự án bất động sản có thiết kế tiêu biểu nhất”.

Tính đến thời điểm hiện tại, tiến độ xây dựng các dự án như sau:

- Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An: hoàn thiện 90% phần thô căn hộ nghỉ dưỡng và 75% phần thô biệt thự.

- Khu biệt thự King Crown Village: hoàn thiện 80% phần thô, dự kiến hoàn thành toàn bộ 17 biệt thự bàn giao cho khách hàng trong tháng 11 năm 2020.

Đồng thời, năm 2019 BCG phát triển mạnh quỹ đất để tiếp tục triển khai các dự án mới:

- Khu nghỉ dưỡng Casa Marina giai đoạn 2 (12 ha): được chấp thuận đầu tư và phê duyệt 1/500, ký kết hợp đồng vận hành với Tập đoàn Radisson Hotel Group.

- Khu nghỉ dưỡng Amor Garden (7ha): Nhận chuyển nhượng dự án, dự kiến khởi công chính thức trong Quý 1/2020.

- Chung cư cao cấp King Crown Infinity (Thủ Đức) có quy mô diện tích đất 12.650 m², 30 tầng cao và 5 tầng hầm có tổng mức đầu tư dự kiến 4.717 tỷ đồng.

Năm 2019, doanh thu bán hàng vẫn chưa được ghi nhận do các dự án vẫn đang trong quá trình thi công xây dựng. Tuy nhiên, BCG Land sẽ ghi nhận nguồn doanh thu và lợi nhuận đột biến khi các dự án như Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An và Khu biệt thự King Crown Village được hoàn thành và bàn giao trong năm 2020 vào cuối tháng 10/2020.

Bảng 11. Tóm tắt các dự án BCG Land đã và đang triển khai trong năm 2020

STT	Dự án	Diện tích	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Casa Marina Resort giai đoạn 2	12 ha	1.707 tỷ đồng	Dự án resort nghỉ dưỡng tại Qui Nhơn đã hoàn thành và đưa vào vận hành giai đoạn 1 với 56 phòng nghỉ và bungalow. Năm 2020 công ty đã triển khai giai đoạn 2 với 160 villa nghỉ dưỡng cao cấp. Dự án đang trong quá trình triển khai xây dựng và mở bán trong Q4/2020.
2	Malibu Resort	10,3 ha	2.850 tỷ đồng	Dự án resort và condotel nghỉ dưỡng với 96 căn villa và 675 căn condotel, tọa lạc tại 1 trong những bãi biển đẹp nhất Quảng Nam – Đà Nẵng. Dự án đang trong quá trình hoàn thiện khối condotel và 66 căn villas sẽ được vận hành bởi thương hiệu Radisson Blu.

STT	Dự án	Diện tích	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
3	King Crown Village Thảo Điền	9.125m ²	1.566 tỷ đồng	Dự án xây dựng gồm 17 villa cao cấp và khối khách sạn 5 sao. Dự án tọa lạc mặt tiền đường Nguyễn Văn Hương, Q2. Dự án đang hoàn thành nhà mẫu và dự kiến hoàn thành và bàn giao giai đoạn 1 gồm 17 căn villa trong Quý 4/2020.
4	Hoian D'or	24,4 ha	3.918 tỷ đồng	Dự án được thiết kế bao gồm khu vực nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn 5*, tuyến phố đi bộ cùng sân khấu biểu diễn ngoài trời, khu bảo tồn văn hóa, làng nghề truyền thống, vườn nông nghiệp hữu cơ và chăm sóc sức khỏe. Dự án đã hoàn thành các bước thi công hạ tầng cơ bản.
5	King Crown Infinity	12.652 m ²	4.717 tỷ đồng	Dự án tổ hợp tòa nhà thông minh bao gồm căn hộ cao cấp, officetel, shophouse và sân thương mại tọa lạc tại mặt tiền đường Võ Văn Ngân (Q. Thủ Đức). Dự kiến khởi công trong năm 2020.
6	Casa Marina Mũi Né	1,21 ha	1.635 tỷ đồng	Dự án resort và condotel nghỉ dưỡng cách Tp. Hồ Chí Minh 3 tiếng di chuyển. Bao gồm 34 căn villa và 700 căn hộ du lịch nghỉ dưỡng. Dự án đang trong quá trình hoàn thiện ý tưởng thiết kế và dự kiến khởi công trong Q4/2020.
7	Amor Riverside Villa	6.900 m ²	361 tỷ đồng	Dự án 30 căn villa tọa lạc tại phía Nam Tp. Hồ Chí Minh. Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao trong năm 2023.

(Nguồn: CTCP Bamboo Capital)

- Xây dựng và Thương mại (CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải - TRACODI)**

Năm 2020 là năm thứ năm đánh dấu quá trình Công ty TRACODI chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối sang doanh nghiệp sở hữu vốn tư nhân hoàn toàn kể từ ngày 20/04/2015; là năm tăng trưởng đều và ổn định sau một giai đoạn tái cấu trúc, với lực lượng lao động được sắp xếp lại phù hợp với mô hình hoạt động Công ty. Tracodi chủ lực vẫn tập trung vào 4 mảng chính là xây dựng hạ tầng, xuất khẩu và thương mại nông sản, khai thác - chế biến đá xây dựng, và xuất khẩu lao động.

Năm 2019 là một năm khá thành công đối với hoạt động của Tracodi với kết quả kinh doanh 2019 doanh thu vượt kế hoạch mà Ban Lãnh đạo đề ra và cao hơn so với năm 2018, lợi nhuận tăng trưởng khá tốt. Cụ thể với doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lần lượt là 1.701 tỷ đồng và 121 tỷ đồng, đạt tương ứng đạt 161,5% và 112,1% kế hoạch năm.

Công ty đã thực hiện tốt công tác tái cấu trúc nâng cao năng lực triển khai quản lý thi công dự án xây dựng. Trong đó, năm 2019 tiếp tục tái cấu trúc mô hình Tracodi đã tách các mảng hoạt động thương mại và sản xuất là những công ty thành viên chi phối (Công ty cổ phần

Tracodi Trading & Consulting và Công ty cổ phần Tapiotek). Hoạt động cốt lõi Tracodi mẹ sẽ tập trung duy nhất vào hoạt động xây dựng. Với định hướng tái cấu trúc này Tracodi xác định tập trung xây dựng nguồn lực trở thành một trong những công ty quản lý xây dựng (đơn vị Tổng thầu) hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Cụ thể trong năm 2018 công ty đã tổ chức bộ máy quản lý thi công với vai trò tổng thầu cho dự án: Malibu Hội An; King Crown Thảo Điền. Ngoài ra, Công ty cũng tham gia thi công một số hạng mục hạ tầng cho dự án Nhà máy NLMT BCG Bàng Dương tại Long An.

Đối với mảng xây dựng hạ tầng, Tracodi hoàn thành nghiệm thu các hạng mục được giao như Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 1 – 40,6 MW, BCG-CME Long An 2 – 100,5 MW, Khu nghỉ dưỡng Malibu Hội An, Dự án King Crown Village giai đoạn 1 gồm 17 biệt thự cao cấp. Theo đó, đóng góp doanh số 720,3 tỷ đồng đạt 165% kế hoạch năm, lợi nhuận gộp 102,5 tỷ đồng đạt 235% kế hoạch năm. Tiếp tục thi công các dự án kể trên và nghiệm thu tiếp trong năm 2020. Đồng thời triển khai các dự án mới như Khu nghỉ dưỡng Amor Garden, Khu nghỉ dưỡng Casa Marina giai đoạn 2, Khu biệt thự nghỉ dưỡng Lavender và các dự án năng lượng mặt trời áp mái.

Năm 2019, mảng thương mại đóng góp doanh số 231,4 tỷ đồng đạt 81% kế hoạch đề ra. Tuy không đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch nhưng nhìn chung mảng hoạt động thương mại vẫn mang đến hiệu quả tốt, chiếm 37,1% tỷ trọng trên tổng doanh thu của Tracodi. Đối với hoạt động thương mại, Tracodi tập trung xuất khẩu các sản phẩm chủ lực: tinh bột sắn, cà phê, cung cấp sản phẩm đá vật liệu xây dựng cho dự án. Đầu năm 2019, Tracodi đã đưa thương hiệu nhượng quyền Dr. Nam Coffee ra thị trường Đức với đa dạng các dòng sản phẩm. Thương hiệu Dr. Nam Coffee cũng dần được tăng cường sự hiện diện và giới thiệu đến các thị trường quốc tế như:

- Dr. Nam Coffee tại Ngày hội Nhà Cung cấp AmCham 2019 được tổ chức bởi Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam (AmCham Vietnam) với sự hợp tác cùng USAID.
- Diễn đàn Thương mại Mekong Lan Thương 2019.

Năm 2020, TRACODI vẫn tiếp tục phát huy thế mạnh của mình, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh hợp nhất toàn Công ty.

- **Năng lượng tái tạo (Công ty cổ phần BCG Energy)**

BCG vẫn khẳng định chiến lược dài hạn là biến năng lượng tái tạo trở thành mảng đầu tư dài hạn và bền vững của Tập đoàn với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp dẫn đầu thị trường năng lượng sạch tại Việt Nam trước năm 2025. Để thực hiện điều đó, BCG đã không ngừng nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư vào năng lượng mặt trời trên khắp các khu vực từ miền Trung trở vào Nam.

Năm 2019 đánh dấu sự kiện quan trọng đầu tiên là Dự án Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 1 với công suất 40,6 MW đã được đưa vào vận hành, phát điện lên lưới trước ngày 30/06/2019 và hưởng cơ chế giá năng lượng tái tạo ưu đãi 0,0935 USD/kWh. Nhà máy

đặt kế hoạch sản xuất đạt khoảng 60 triệu kWh/năm, tương đương lượng điện sử dụng cho 22.000 hộ dân và 16.000 tấn CO2 được giảm thải.

Dự án Nhà máy điện mặt trời BCG-CME Long An 2 với công suất 100,5 MW tính đến cuối năm 2019 đã hoàn thành thi công nhà máy. Dự án đã hoàn thành việc phát điện vào quý IV năm 2020.

Nhà máy năng lượng mặt trời Phù Mỹ là dự án nhà máy năng lượng mặt trời có quy mô lớn nhất tại Bình Định được đầu tư hơn 6.200 tỷ đồng, xây dựng trên diện tích 320 ha với tổng công suất thiết kế là 330 MW. Dự án được chia thành ba nhà máy với công suất lần lượt là: 120 MW, 110 MW và 100 MW. Dự kiến dự án hoàn thành vào cuối năm 2020 ước tính sẽ đạt sản lượng điện khoảng 520 triệu kWh mỗi năm.

Nắm bắt được chính sách ưu đãi đối với giá bán điện của loại hình năng lượng mặt trời áp mái (solar rooftop), trong năm 2019 BCG Energy cũng đã nhanh chóng xây dựng kế hoạch và triển khai thành công một dự án điện mặt trời áp mái với công suất 1 MW trên Nhà máy Dinsen, tỉnh Long An. Và đã đặt mục tiêu phát triển mảng này với kế hoạch phát triển tổng công suất đến 50 MW cho năm 2020.

Ngoài mảng năng lượng mặt trời, BCG Energy cũng đầu tư vào dự án điện gió, cụ thể trong năm 2019 Công ty đã được tỉnh Sóc Trăng phê duyệt triển khai dự án điện gió BCG Wind Sóc Trăng với quy mô công suất 50 MW tại huyện Vĩnh Châu.

Bên cạnh đó, việc tận dụng nguồn lực tài chính từ các đối tác quốc tế cùng tham gia đầu tư tài chính giúp cho việc triển khai dự án được nhanh chóng, góp phần gia tăng tài sản cũng như hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

Bảng 12. Tóm tắt các dự án BCG Energy đã và đang triển khai năm 2020

STT	Dự án	Công suất	Tổng mức đầu tư	Mô tả
1	BCG Dương Bàng	40,6 MWp	1.134 tỷ đồng	Dự án nhà máy NLMT công suất 40,6 MW triển khai tại huyện Thạnh Hóa (Long An). Hiện dự án đã hoàn thành và đã phát điện trong tháng 6/2019.
2	GAIA	100,4 MWp	2.200 tỷ đồng	Dự án nhà máy NLMT công suất phát điện 100,4 MW triển khai tại huyện Thạnh Hóa (Long An). Dự án đã hoàn tất và dự kiến đóng điện trong Quý 2/2020.
3	BCG Wind Sóc Trăng	50 MWp	1.500 tỷ đồng	Dự án điện gió công suất 50 MW triển khai tại huyện Vĩnh Châu (Sóc Trăng). Dự án đã được chấp thuận chủ trương của tỉnh và dự kiến khởi công trong năm 2020.
4	Phù Mỹ	330 MWp	6.214 tỷ đồng	Dự án nhà máy NLMT công suất phát điện 330 MWp triển khai tại huyện Phù Mỹ (Bình Định). Dự án dự kiến COD 330 MWp cuối năm nay.

5	VNECO	50 MWp	802 tỷ đồng	Dự án nhà máy NLMT công suất phát điện 50 MWp triển khai tại huyện Vĩnh Liêm (Vĩnh Long) Dự án dự kiến COD 50 MWp cuối năm nay.
6	Rooftop	50 MW	967 tỷ đồng	Hiện tại đang có các dự án cụ thể như sau: Việt Vương 2 – 4.12 MW, Ecoplastic – 0.75MW, Tapiotek – 1MW, Nguyễn Hoàng - 1MW, ACE Quy Nhơn - 4MW, Allgreen - 1,8MW, Dệt may SG3 - 0.8MW, Kinh Bắc - 3,25MW, Linh Trung 3 - 8,3 MW. S8a1p tới dự kiến sẽ ký HĐ với Vinamilk và dự kiến đạt 50Mw trong 2020

(Nguồn: CTCP Bamboo Capital)

b) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 13. Cơ cấu doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ giai đoạn 2018 – 9T/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	9T/ 2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.036	60.866	94.192
2	Doanh thu hoạt động tài chính	152.198	262.044	105.496
3	Thu nhập khác	0,885	618	14
Tổng cộng		238.235	323.528	199.702

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018,2019, BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

Bảng 14: Cơ cấu doanh thu của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn 2018 – 9T/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	9T/ 2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.113.321	1.575.879	1.688.623
2	Doanh thu hoạt động tài chính	208.628	327.475	352.237
3	Thu nhập khác	4.373	8.998	10.166
Tổng cộng:		1.326.322	1.912.352	2.051.026

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018,2019, BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

Doanh thu thuần của Công ty mẹ có chiều hướng giảm từ năm 2018 qua năm 2019 và giữ ổn định ở năm 2020 tuy nhiên doanh thu thuần do hợp nhất lại có chiều hướng tăng. Nguyên nhân chủ yếu là do từ cuối năm 2018 Công ty tập trung đẩy mạnh đầu tư hoạt động kinh doanh của mình cũng như góp vốn bổ sung cho các công ty con để nhằm triển khai đầu tư vào hàng loạt các dự án lớn trong lĩnh vực bất động sản và năng lượng tái tạo, và những năm qua những lĩnh vực này mang lại kết quả khá tốt dẫn đến doanh thu hợp nhất của Công ty tăng mạnh.

c) **Cơ cấu chi phí của Công ty**

Bảng 15. Cơ cấu chi phí của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ giai đoạn 2018 – 9T/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2018		Năm 2019		9T/ 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	62.290	26,15	33.031	10,21	27.637	13,84
2	Chi phí tài chính	151.019	63,39	134.020	41,42	73.623	36,87
3	Chi phí bán hàng	700	0,29	42	0,01	-	-
4	Chi phí QLDN	18.937	7,95	21.707	6,71	17.830	8,93
Tổng cộng		232.946	97,78	188.800	58,35	119.090	59,64

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018,2019, BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

Bảng 16. Cơ cấu chi phí của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất giai đoạn 2018 – 9T/2020

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2018		Năm 2019		9T/2020	
		Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /Tổng DT (%)
1	Giá vốn hàng bán	881.947	66,5	1.296.836	67,81	1.316.655	64,19
2	Chi phí tài chính	224.878	16,96	185.468	9,70	326.328	15,91
3	Chi phí bán hàng	64.444	4,86	71.375	3,73	85.316	4,16
4	Chi phí QLDN	105.832	7,98	176.125	9,21	137.603	6,71
Tổng cộng:		1.277.101	96,29	1.729.804	90,45	1.865.902	90,97

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

Giá vốn hàng bán có xu hướng thay đổi cả về giá trị và tỷ trọng trên Tổng Doanh thu

trong giai đoạn 2018-9T/2020 tuy nhiên duy trì xung quanh mức 65%. Chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính có giá trị và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí. Yếu tố làm gia tăng chi phí tài chính phần lớn thuộc về chi phí lãi vay trong khi sự gia tăng trong chi phí quản lý doanh nghiệp lại đến từ chi phí nhân viên quản lý, dự phòng hay chi phí dịch vụ ngoài. Điều này là hợp lý khi trong vòng 5 năm trở lại đây, BCG đang tăng cường mở rộng sản xuất kinh doanh, tập trung nguồn vốn vào các dự án bất động sản lớn, các dự án năng lượng tái tạo, đồng thời tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý nhân viên nhằm đạt được sự kiểm soát, quản lý, phân bổ nguồn vốn hợp lý, từ đó kết quả kinh doanh tối ưu.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

a) Tình hình đầu tư

Bảng 17. Tỷ trọng các khoản mục tài sản của Công ty các năm gần đây

(Đơn vị: triệu đồng)

Khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Theo báo cáo tài chính riêng			
Tiền và tương đương tiền	11.346	10.985	-3,18%
Khoản phải thu ngắn hạn	224.379	100.473	-55,22%
Hàng tồn kho	4.376	3.580	-91,82%
Tài sản ngắn hạn khác	1.188	1.002	-15,66%
Tài sản cố định	2.339	1.021	-56,35%
Đầu tư tài chính dài hạn	3.209.777	2.841.346	-11,48%
Tài sản dài hạn khác	3.108	1.735	-44,18%
Theo báo cáo tài chính hợp nhất			
Tiền và tương đương tiền	73.645	150.211	103,97%
Khoản phải thu ngắn hạn	1.628.797	1.196.332	-26,55%
Hàng tồn kho	179.890	841.786	4579,45%
Tài sản ngắn hạn khác	57.528	62.838	9,23%
Các khoản phải thu dài hạn	1.017.814	2.755.476	170,72%
Tài sản cố định	226.174	310.883	37,45%
Bất động sản đầu tư	653.237	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	214.400	17.587	720,29%
Đầu tư tài chính dài hạn	881.963	1.362.669	54,50%
Tài sản dài hạn khác	371.355	520.840	-85,97%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 của BCG)

Nguồn vốn của Công ty chủ yếu được đầu tư vào một số tài sản ngắn hạn và phần lớn vào các tài sản dài hạn. Về khía cạnh tài sản ngắn hạn: hàng tồn kho và các khoản phải thu

ngắn hạn chiếm tỷ trọng khá lớn, trong đó hàng tồn kho cho thấy sự tăng trưởng rõ rệt (+4579,45%) tại thời điểm 31/12/2019 (theo BCTC hợp nhất giai đoạn 2018-2019). Về khía cạnh tài sản dài hạn: Các khoản phải thu dài hạn, tài sản cố định, tài sản dở dang dài hạn và đầu tư tài chính dài hạn cho thấy sự tăng trưởng rõ rệt, lần lượt là +170,72%, +37,45%, +720,29%, +54,50%. Nhìn chung tình hình cơ cấu tài sản của Công ty vẫn đảm bảo nằm trong mức ổn định.

b) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Bảng 18. Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2018 – 9T/2020 của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		9T/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)
Doanh thu bán hàng	63.267	73,54	33.517	55,07	28.706	30,48
Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.769	26,46	27.349	44,93	65.484	69,52
Tổng cộng:	86.036	100,00	60.866	100,00	94.192	100,00

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018,2019, BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2018 – 9T/2020 của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		9T/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)
Lợi nhuận bán hàng	1.051	1,22	850	1,40	1.278	1,36
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	22.695	26,38	26.985	44,34	65.277	69,30
Tổng cộng	23.746	27,60	27.835	45,73	66.555	70,66

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018,2019, BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

Bảng 19. Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2018 – 9T/2020 theo BCTC hợp nhất

Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		9T/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)
Doanh thu cung cấp hàng hóa, thành phẩm	903.655	81,17	1.059.854	67,25	651.375	38,57
Doanh thu cung cấp dịch vụ	118.397	10,63	142.766	9,06	167.276	9,91
Doanh thu hợp đồng xây dựng	91.269	8,20	373.259	23,69	869.971	51,52
Tổng cộng	1.113.321	100,00	1.575.879	100,00	1.688.622	100

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

Bảng 20. Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2018 – 9T/2020 theo BCTC hợp nhất

Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		9T/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)	Giá trị	Tỷ trọng (%/DTT)
Lợi nhuận cung cấp hàng hóa, thành phẩm	115.448	10,36	134.858	8,56	70.212	4,16
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	91.473	8,22	105.585	6,70	152.499	9,03
Lợi nhuận hợp đồng xây dựng	24.453	2,20	38.600	2,45	149.257	8,84
Tổng cộng	231.374	20,78	279.043	17,71	371.968	22,03

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

Lợi nhuận gộp của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động cung cấp hàng hóa và thành phẩm. Tỷ suất Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần được giữ vững ở mức ổn định khoảng 8%. Điều này có được do Công ty luôn chú trọng đến chất lượng, uy tín của sản phẩm do Công ty cung cấp, từ đó xây dựng được nhiều mối quan hệ gắn bó với các đơn vị là khách hàng lâu năm đã mua sắm và sử dụng hàng hóa, dịch vụ của Công ty. Đồng thời Công ty luôn tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản mục chi phí, đảm bảo công tác chi tiêu ngân sách được sử dụng thích hợp; kịp thời phát hiện, đánh giá và điều chỉnh các khoản mục chi phí tăng không hợp lý.

7.3. Hoạt động marketing

Công ty Cổ phần Bamboo Capital trên cương vị là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh, là công ty đại chúng quy mô lớn, Công ty luôn chú trọng hình ảnh của mình đối với cơ quan quản lý, nhà đầu tư và thị trường. Do đặc thù sản phẩm của Công ty là sản phẩm đa ngành nghề nên đối tượng khách hàng cũng tương đối đa dạng, vì vậy Công ty chú trọng đến cách tiếp cận đối với từng đối tượng khách hàng bằng các hình thức quảng cáo khác nhau. Những năm gần đây, Công ty tập trung phát triển các sản phẩm bất động sản và năng lượng tái tạo. Vì vậy, hoạt động quảng bá càng được đẩy mạnh hơn thông qua việc tổ chức các chiến dịch marketing cho từng dự án bất động sản, tổ chức các sự kiện lớn nhằm giới thiệu và quảng bá dự án. Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì hoạt động quảng cáo truyền thống thông qua truyền thông báo đài, đăng biển quảng cáo, công bố thông tin trên website Công ty nhằm tăng cường hình ảnh, thương hiệu của Công ty đến khách hàng, các nhà đầu tư và các doanh nghiệp có nhu cầu đối với các sản phẩm của Công ty.

7.4. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hình 4. Logo của Công ty



Công ty đang trong quá trình thực hiện đăng ký nhận diện thương hiệu.

7.5. Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 21. Một số hợp đồng đang thực hiện của BCG

STT	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Ngày kết thúc	Giá trị (đồng)	Nội dung
1	02/2019/HĐTC/TRACODI-PĐ	09/05/2019	10/02/2020	87.793.370.260	Thủ tỉnh tài cọc, ép cọc BTLT UST, đường tạm phục vụ thi công, phân thô và MEP 17 căn Biệt thự
2	05-20/NH-FDW	22/09/2020	30/04/2021	20.909.116.000	Xuất khẩu bàn ghế
3	05-20/NH-FDW	11/09/2020	30/03/2021	10.352.304.000	Xuất khẩu bàn ghế
4	01-21/NH-TE	22/09/2020	31/12/2020	4.395.168.080	Xuất khẩu bàn ghế
5	06/09/2020	09/06/2020	31/12/2020	4.021.016.615.087	Cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình năng lượng điện mặt trời Phù Mỹ 330MWP
6	02/2020/HĐTV	02/05/2020	31/12/2020	3.697.500.000	Cung cấp dịch vụ tư vấn TKKT - TKBVTC nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ đến TBA 220kV Phù Mỹ
7	03/2020/NLS-PCC1/HĐTTXD	25/05/2020	06/12/2020	268.150.000.000	Tư vấn khảo sát thiết kế, mua sắm, cung cấp thiết bị lắp đặt, thí nghiệm và thi công xây dựng TBA220kV nhà máy ĐMT Phù Mỹ và ngăn lộ mở rộng TBA220kv Phù Mỹ
8	01/HDDKT2020-TPK-VD	20/01/2020	20/03/2020	6.563.700.000	Bán tính bột biên tính E1420
9	02/HDDKT2020-TPK-VD	10/03/2020	23/07/2020	6.563.700.001	Bán tính bột biên tính E1420
10	MID20-0022	22/07/2020	đang thực hiện	4.613.382.000	Bán tính bột biên tính E1414 (VICOMAX)

(Nguồn: Công ty cổ phần Bamboo Capital)

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh qua các năm

8.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Theo báo cáo tài chính của công ty mẹ, một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

Bảng 22. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính công ty mẹ

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/Giảm	9T/2020
1	Tổng giá trị tài sản	3.458.958	2.977.257	-13,93	3.760.382
2	Vốn chủ sở hữu	1.116.221	1.225.970	9,83	1.486.288
3	Doanh thu thuần	86.036	60.886	-29,23	94.192

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/Giảm	9T/2020
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.288	134.110	2436,12	80.598
5	Lợi nhuận khác	(239)	537	-324,69	11
6	Lợi nhuận trước thuế	5.049	134.647	2566,81	80.609
7	Lợi nhuận sau thuế	3.937	109.749	2687,63	66.722
8	Cổ tức	-	8%		

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018, năm 2019 và BCTC riêng quý III 2020 của BCG)

Theo báo cáo tài chính hợp nhất của công ty, một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

Bảng 23. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất BCG
(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/Giảm	9T/2020
1	Tổng giá trị tài sản	5.320.626	7.254.645	36,35	16.230.279
2	Vốn chủ sở hữu	1.407.712	1.624.528	15,40	2.268.475
3	Doanh thu thuần	1.113.321	1.575.879	41,55	1.688.623
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	41.041	189.529	361,80	151.040
5	Lợi nhuận khác	(5.439)	2.805	-151,57	1.963
6	Lợi nhuận trước thuế	35.602	192.334	440,23	153.003
7	Lợi nhuận sau thuế	11.326	140.522	1140,70	103.293
8	Cổ tức	-	8%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III 2020 của BCG)

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 và 2019

- Thuận lợi:

✓ Trong năm 2019, Doanh thu thuần và Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt lần lượt 1.575,88 tỷ đồng và 192,33 tỷ đồng, tương ứng tăng 41,55% và 440,23% so với năm 2018. Đây được coi là một mức tăng trưởng rất lớn, chứng tỏ được sự hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, sự phát triển vững mạnh và vị thế ngày càng được củng cố trên thị trường. Trong các năm qua, Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh hoạt động bán hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, kết hợp công tác quản lý chi phí nên đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, lợi nhuận đã vượt mức kế hoạch.

- Khó khăn

✓ Do đặc thù kinh doanh của Công ty là sản xuất và thi công các những sản phẩm, dịch vụ liên quan đến lĩnh vực xây dựng hạ tầng, thi công khu du lịch nghỉ dưỡng, các căn hộ condotel, các dự án năng lượng tái tạo v.v nên nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối lớn. Hơn nữa thời gian thực hiện và nghiệm thu các hợp đồng thi công xây dựng tương đối dài, kéo theo việc công ty sẽ có thời gian quay vòng vốn dài hơn so với các công ty kinh doanh thương mại khác.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Với truyền thống lâu năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thương mại, phát triển cơ sở hạ tầng và bất động sản, thương mại dịch vụ và phát triển mảng sản xuất năng lượng tái tạo, Công ty Cổ phần Bamboo Capital (BCG) đã tạo dựng cho mình được thương hiệu và sự tin nhiệm của đối tác, bạn hàng trong nước. Trong những năm qua Công ty không ngừng lớn mạnh và phát triển liên tục. Hàng loạt các dự án bất động sản đang dần ngày càng hoàn thiện để cung cấp đến tay khách hàng như Dự án Radission Blu Hội An (tổng mức đầu tư 2.500 tỷ đồng) dự kiến hoàn thành vào Quý II/2020; Dự án King Crown – Thảo Điền (tổng mức đầu tư là 1.497 tỷ đồng); Dự án Cầu Rồng (tổng mức đầu tư 4.500 tỷ đồng);... Đặc biệt, trong khuôn khổ Giải thưởng Dot Property Vietnam Awards 2020 diễn ra vào ngày 24/07/2020, Công ty cổ phần BCG Land trực thuộc Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đã vượt qua sự tuyển chọn gắt gao và cạnh tranh từ nhiều doanh nghiệp bất động sản và vinh dự giành được giải thưởng “Best Sustainable Developer Vietnam 2020” (Nhà phát triển bất động sản bền vững hàng đầu Việt Nam 2020). Đồng thời, dự án Casa Marina Premium (quần thể villa nghỉ dưỡng cao cấp biệt lập 5 sao, bao gồm 160 căn villa nằm trên triền đồi hướng thẳng ra vịnh Quy Nhơn) do BCG Land phát triển cũng giành giải “Best resort villa & tourism complex 2020” (Biệt thự nghỉ dưỡng và Khu phức hợp du lịch tốt nhất năm 2020). Điều này minh chứng cho giá trị ưu việt và bền vững mà dự án Casa Marina Premium mang lại, cũng như thể hiện được tầm nhìn chiến lược, năng lực và trách nhiệm của BCG Land nói riêng và CTCP Bamboo Capital (BCG) nói chung đối với từng sản phẩm bất động sản.

Về khía cạnh năng lượng tái tạo, Tập đoàn đã có những đột phá lớn trong mảng năng lượng tái tạo. Tính tại thời điểm 30/09/2020, quy mô tài sản của Bamboo Capital đạt 16.230 tỷ đồng, tăng hơn 120% so với đầu năm do Tập đoàn ghi nhận các khoản đầu tư vào dự án điện mặt trời 330MW tại Phù Mỹ, Bình Định với quy mô hơn 6.000 tỷ đồng (dự kiến hoàn tất và phát điện trước ngày 31/12/2020); dự án khu căn hộ phức hợp grade A King Crown Infinitive tại trung tâm quận Thủ Đức có diện tích 120.000 m² sàn với tổng mức đầu tư gần 3.000 tỷ đồng (dự kiến ghi nhận doanh thu năm 2021-2022). Bên cạnh đó, BCG đã ký kết hợp tác đầu tư với hàng loạt các đối tác lớn trên toàn cầu như Tập đoàn năng lượng Hanwha (Hàn Quốc), Power China (Trung Quốc), IB Vogt GmbH (Đức), Enea Consulting (Úc),... nhằm rút ngắn thời gian nghiên cứu, nhanh chóng triển khai dự án mang lại hiệu quả kinh doanh và lợi ích

cho các cổ đông. Những điều trên phản ánh thực tế rằng Bamboo Capital tiếp tục đẩy mạnh quy mô kinh doanh vào các dự án ở mảng bất động sản tiềm năng cũng như mảng năng lượng tái tạo cốt lõi của Tập đoàn.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế mới nổi, có tiềm năng tăng trưởng cao. Trong quá trình hội nhập với nền kinh tế thế giới, đặc biệt là làn sóng chuyển đổi các nhà máy từ Trung Quốc sang các quốc gia khác mà trong đó Việt Nam là một điểm đến được các nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt chú trọng ở khu vực Đông Nam Á, do vậy Việt Nam đặt mục tiêu phấn đấu đẩy mạnh hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật mạnh mẽ với nhiều dự án xây dựng khu công nghiệp, căn hộ du lịch, bất động sản trong thời gian sắp tới. Bên cạnh đó, triển vọng về ngành năng lượng tái tạo cũng ngày một tăng cao do nhu cầu về nguồn năng lượng sạch và tính cấp thiết về giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ các nguồn năng lượng không thể tái tạo đang trở thành mối quan tâm hàng đầu của mỗi đất nước. Theo đó triển vọng phát triển của ngành thi công xây dựng các khu công nghiệp, văn phòng, nghỉ dưỡng,... và phát triển các dự án năng lượng điện mặt trời tại Việt Nam được đánh giá là có triển vọng lớn trong những năm tới.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Các hoạt động kinh doanh chính của xuất khẩu thương mại, xây dựng và kinh doanh bất động sản, khu nghỉ dưỡng, căn hộ du lịch (condotel), phát triển và kinh doanh các dự án năng lượng tái tạo mà tiêu biểu là điện áp mái, ... Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến các yêu cầu khắt khe về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái. Điều đó cho thấy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế trên thế giới.

Định hướng của Công ty trong năm 2020 là:

- Hiệp định EVFTA chính thức được đưa vào hoạt động vào nửa cuối năm 2020 là cơ hội cho BCG mở rộng thị trường xuất khẩu với mục tiêu tăng doanh thu trong mảng thương mại.
- Các dự án thuộc mảng Bất động sản đã triển khai sẽ được đẩy mạnh hoàn thiện và bàn giao cho khách hàng, giúp BCG ghi nhận doanh thu và lợi nhuận độ biến trong năm 2020. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý nhằm triển khai thêm các dự án tiềm năng.
- Trong mảng năng lượng tái tạo, BCG tập trung phát triển năng lượng mặt trời áp mái hiện đang là giải pháp năng lượng phù hợp nhất trong bối cảnh ngành điện tại Việt Nam. BCG Energy đặt mục tiêu hoàn thiện các thủ tục pháp lý nhằm triển khai thêm các dự án tiềm năng.

10. Chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động tính đến thời điểm 23/10/2020 của Công ty là 55 người, trong đó:

Bảng 24. Cơ cấu lao động theo chỉ tiêu

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động		
- Thạc sĩ	12	22%
- Cử nhân, Kỹ sư	34	62%
- Cao đẳng	3	5%
- Trung học chuyên nghiệp	-	0%
- Phổ thông trung học	6	11%
Tổng cộng	55	100%

(Nguồn: CTCP Bamboo Capital)

- Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 05 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh, đảm bảo an toàn lao động.

- Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

- Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, BCG đã xây dựng quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ do Công ty tổ chức hoặc do các trường Đại học, Trung tâm dạy nghề mở để nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức những chuyến tham quan cho đội ngũ lao động của mình để tìm hiểu các mô hình kỹ thuật ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng để họ làm quen và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn Công ty.

- Chính sách lương thưởng

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia, Công ty còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng

góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương, phụ cấp lương dựa trên thang bảng lương đăng ký có thỏa thuận với người lao động. Đối với tiền thưởng: Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hàng năm, Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em họ; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Công ty thực hiện các chính sách từ thiện xã hội tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội.

- Chính sách trợ cấp

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty

11. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, cổ tức sẽ được công ty công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi được Đại hội cổ đông thông qua. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Việc chi trả cổ tức sẽ được tiến hành khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành xong các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Bảng 25. Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây của Công ty

Nội dung	2018	2019	Dự kiến 2020
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	Không có	8%	12%
Hình thức chi trả	Không có	Bằng tiền	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Bamboo Capital)

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 1.360.057.600.000 đồng.

Tại ngày 31/12/2019, vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính của công ty mẹ đã kiểm toán bao gồm:

Bảng 26. Vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ

Vốn kinh doanh	Số tiền (triệu đồng)
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	896.281
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	279.393
Vốn chủ sở hữu. Trong đó:	1.225.970
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.080.058
- Thặng dư vốn cổ phần	(165)
- Các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	146.078

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 của BCG)

Tại ngày 31/12/2019, vốn kinh doanh của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán bao gồm:

Bảng 27. Vốn kinh doanh tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

Vốn kinh doanh	Số tiền (triệu đồng)
Vay và Nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.245.432
Vay và Nợ thuê tài chính dài hạn	1.136.529
Vốn chủ sở hữu. Trong đó:	1.624.528
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.080.058
- Thặng dư vốn cổ phần	(165)
- Các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	134.905

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của BCG)

Tại ngày 31/12/2019, tài sản của Công ty đã được sử dụng đầu tư vào các hạng mục theo báo cáo tài chính của công ty mẹ đã kiểm toán như sau:

Bảng 28. Các khoản mục Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2019 của Công ty theo báo cáo tài chính công ty mẹ

Tài sản	Số tiền (triệu đồng)
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.985
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	980
Các khoản phải thu ngắn hạn	100.473
Hàng tồn kho	3.580
Tài sản ngắn hạn khác	1.002
Tài sản cố định	1.021
Tài sản dở dang dài hạn	536
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.841.346
Tài sản dài hạn khác	1.735

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Tại ngày 31/12/2019, nguồn vốn kinh doanh của Công ty đã được sử dụng đầu tư vào các hạng mục theo báo cáo tài chính đã kiểm toán như sau:

Bảng 29. Các khoản mục Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2019 của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

Tài sản	Số tiền (triệu đồng)
Tiền và các khoản tương đương tiền	150.211
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	36.022
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.196.332
Hàng tồn kho	841.786
Tài sản ngắn hạn khác	62.838
Tài sản cố định	310.883
Tài sản dở dang dài hạn	17.587
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.362.669
Tài sản dài hạn khác	520.840

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của BCG)

- Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

Bảng 30. Thời gian trích khấu hao các nhóm tài sản của Công ty

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc thiết bị	03 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị ăn phòng	03 - 10
Phần mềm máy tính	03 - 05
Tài sản cố định khác	04 - 25
Tài sản cố định vô hình	02 - 50

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của BCG)

- Mức lương bình quân:

Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, vv... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo quy chế của Công ty.

Bảng 31. Mức lương bình quân của CBCNV trong Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	9T 2020
Mức lương bình quân (VNĐ)	12.535.652	14.898.071	17.109.245

(Nguồn: Công ty cổ phần Bamboo Capital)

Mức lương bình quân được đánh giá là cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn, đến thời điểm.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản thuế và phải nộp cho nhà nước như sau:

Bảng 32. Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước theo báo cáo tài chính công ty mẹ của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.896	14.365
3	Thuế thu nhập cá nhân	151	3.698
Tổng cộng		25.047	16.063

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 và BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

**Bảng 33. Số dư các khoản thuế và phải nộp nhà nước
theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	19.127	3.551
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51.759	56.548
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.639	1.306
4	Thuế tài nguyên	30.517	5.095
5	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	81	94
6	Thuế khác	3.738	3.855
5	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.507	1.157
	Tổng cộng	114.368	71.606

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

- Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích lập cụ thể cho từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Công ty cổ phần Bamboo Capital không thực hiện trích lập các quỹ tại BCTC riêng, năm 2020 tại BCTC hợp nhất phát sinh trích lập các quỹ, cụ thể như sau:

Tại báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.573	2.309
2	Quỹ đầu tư phát triển	766	763
	Tổng cộng	5.339	3.072

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

- Tổng dư nợ vay:

- Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn theo báo cáo tài chính công ty mẹ:

- ✓ Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn:

Bảng 34. Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty

(Đơn vị: triệu đồng)

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
I. Vay ngắn hạn		
Vay ngắn hạn	18.497	19.636
Ngân hàng BIDV – CN Bà Chiểu	18.497	19.636
Vay dài hạn đến hạn trả	27.784	7.042
Ngân hàng TMCP Sacombank	284	115
Ngân hàng Nam Á – CN Đà Nẵng	27.500	6.875
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank	-	52
Trái phiếu đến hạn trả	850.000	-
Tổng cộng	896.281	26.678
II. Vay dài hạn		
Vay dài hạn	166.463	193.438
Ngân hàng TMCP Sacombank	213	986
Ngân hàng Nam Á – CN Đà Nẵng	151.250	151.250
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	15.000	41.202
Tổng cộng	1.062.744	220.116

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 và BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

- ✓ Các khoản nợ thuê tài chính: Không có
- ✓ Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán: Không có
- ✓ Trái phiếu thường:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
Trái phiếu ngắn hạn	-	-
Trái phiếu dài hạn		
Loại phát hành theo mệnh giá (lãi suất 6%, kỳ hạn 3 năm)	112.930	112.930
Tổng cộng	112.930	112.930

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 và BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

- ✓ Trái phiếu chuyển đổi:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
Phát hành ngày 15/10/2018	280.000	-
Phát hành ngày 20/05/2020 (*)	-	900.000
Tổng cộng	280.000	900.000

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 và BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

(*) trái phiếu phát hành theo hình thức trái phiếu chuyển đổi cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân trong nước và nước ngoài; kỳ hạn 03 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu.

Thời hạn chuyển đổi: 01 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu cho đến ngày liên trước ngày đáo hạn toàn bộ hoặc một phần số lượng trái phiếu phát hành được chuyển đổi thành cổ phiếu BCG, với giá trị mệnh giá tối thiểu 50 tỷ đồng và phần vượt quá là bội số của 10 tỷ đồng. Tại ngày đáo hạn, toàn bộ trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá chuyển đổi dự kiến 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo Hợp đồng để phản ánh mức độ pha loãng. Giá chuyển đổi thực tế sẽ do HĐQT quyết định tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với Người sở hữu trái phiếu.

Tỷ lệ chuyển đổi: bằng mệnh giá trái phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi

Cổ phiếu được chuyển đổi sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh sau khi chuyển đổi.

Đồng thời đến thời điểm hiện tại Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích và phương án của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua tại các Nghị quyết: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 10/05/2019, Nghị quyết của HĐQT số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 02/03/2020 và Nghị quyết HĐQT số 21/2020/NQ-HĐQT ngày 01/06/2020.

Khi thực hiện triển khai sử dụng vốn, phương án sử dụng tiền có điều chỉnh so với phương án sử dụng vốn Công ty đã nộp đến UBCKNN và đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận ở công văn số 3237/UBCK-QLCB ngày 11/05/2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của BCG. Cụ thể:

Trước điều chỉnh:

STT	Kế hoạch sử dụng	Số tiền góp vốn
1	Góp vốn vào Công ty Cổ phần BCG Energy để CTCP BCG Energy phân bổ nguồn vốn này cho công ty con là CTCP Skylar thực hiện các dự án điện mặt trời trên mái nhà.	350 tỉ đồng
2	Thực hiện góp vốn vào CTCP BCG Land để CTCP BCG Land phân bổ cho công ty dự án thực hiện Dự án King Crown Village.	250 tỉ đồng
3	Thực hiện góp vốn vào CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng để CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng phân bổ cho công ty dự án thực hiện Dự án Casa Marina Resort Mở rộng.	250 tỉ đồng
4	Bổ sung vốn lưu động	50 tỉ đồng

(Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 10/05/2019, Nghị quyết HĐQT số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 02/03/2020)

Sau điều chỉnh:

STT	Kế hoạch sử dụng	Số tiền góp vốn
1	Góp vốn vào Công ty Cổ phần BCG Energy để CTCP BCG Energy phân bổ nguồn vốn này cho công ty con là CTCP Skylar thực hiện các dự án điện mặt trời trên mái nhà.	350 tỉ đồng
2	Thực hiện góp vốn vào CTCP BCG Land để CTCP BCG Land phân bổ cho công ty dự án thực hiện Dự án King Crown Village.	250 tỉ đồng
3	Thực hiện góp vốn vào CTCP BCG Land để CTCP BCG Land phân bổ cho công ty dự án thực hiện Dự án Casa Marina Resort Mở rộng.	250 tỉ đồng
4	Bổ sung vốn lưu động	50 tỉ đồng

(Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 10/05/2019, Nghị quyết HĐQT số 21/2020/NQ-HĐQT ngày 01/06/2020)

CTCP BCG Land phân bổ cho công ty dự án thực hiện Dự án Casa Marina Resort Mở rộng thông qua việc góp vốn 250 tỷ vào Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort đã được thông qua tại Nghị quyết số 45A/2020/NQ-HĐQT-BCGL ngày 02/10/2020 của HĐQT CTCP BCG Land và Nghị quyết số 03/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CASA của HĐQT Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort ngày 28/09/2020.

Việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán được kiểm toán xác nhận tại Báo cáo tiến độ sử dụng vốn đến ngày 31/10/2020 số 666/BCKT/TV/2020/AASCS ngày 17/11/2020. Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

- Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn theo báo cáo tài chính hợp nhất của công ty:

- ✓ Các khoản vay ngắn hạn:

Bảng 35. Các khoản vay ngắn hạn của Công ty

(Đơn vị: triệu đồng)

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
Vay ngắn hạn	365.849	593.044
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Tài	8.976	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Hồ Chí Minh	70.266	70.268
Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Tân Bình	20.816	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông Hồ Chí Minh (USD)	7.426	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Tài	5.499	5.500
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Tri Tôn	20.000	20.000

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN An Giang</i>	1.000	14.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bà Chiểu</i>	11.888	-
<i>Ngân hàng TMCP Nam Á</i>	130.000	418.800
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Bến Thành</i>	71.482	44.840
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Bà Chiểu</i>	18.497	19.636
Vay dài hạn đến hạn trả	879.584	7.043
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín</i>	284	116
<i>Ngân hàng TMCP Nam Á – chi nhánh Đà Nẵng</i>	27.500	6.875
<i>Trái phiếu BCG phát hành theo mệnh giá</i>	850.000	-
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank</i>	-	52
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – CN Tri Tôn</i>	1.800	-
Tổng cộng	1.245.433	600.087

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

- ✓ Nợ thuê tài chính ngắn hạn: Không có
- ✓ Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn:

Bảng 36. Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
Vay dài hạn	639.029	721.317
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Bến Thành</i>	60.000	60.000
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Tài</i>	4.239	295
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Tri Tôn</i>	9.600	9.600
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín</i>	213	986
<i>Ngân hàng TMCP Nam Á –CN Đà Nẵng</i>	151.250	151.250
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong Bank</i>	15.000	41.202
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Phú Tài</i>	305	791
<i>Ngân hàng VP Bank – chi nhánh Bến Thành</i>	-	100.000
<i>Ngân hàng TMCP Nam Á – CN Đà Nẵng</i>	398.422	351.203

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Bến Thành	-	5.990
Nợ thuê tài chính dài hạn	9.571	7.837
Công ty cho thuê Tài Chính TNHH BIDV Sumi Trust CN TP.HCM	4.608	3.733
HD Bank – CN Vạn Hạnh	4.923	4.104
Tổng cộng	648.600	729.154

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

✓ Trái phiếu thường:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
Trái phiếu ngắn hạn	-	800.000
Loại phát hành theo mệnh giá (lãi suất 12%, kỳ hạn 1 năm)	-	400.000
Loại phát hành theo mệnh giá (lãi suất 12%, kỳ hạn 1 năm)	-	200.000
Loại phát hành theo mệnh giá (lãi suất 11%, kỳ hạn 1 năm)	-	200.000
Trái phiếu dài hạn	487.930	857.930
Loại phát hành theo mệnh giá (lãi suất 6%, kỳ hạn 3 năm)	112.930	112.930
Loại phát hành theo mệnh giá (lãi suất 11,5%, kỳ hạn 2 năm)	375.000	375.000
Loại phát hành theo mệnh giá (lãi suất 11%, kỳ hạn 3-7 năm)	0	220.000
Loại phát hành theo mệnh giá (lãi suất 11%, kỳ hạn 5 năm)	0	150.000
Tổng cộng	487.930	1.657.930

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

✓ Trái phiếu chuyển đổi

Đơn vị: triệu đồng

Khoản vay	31/12/2019	30/09/2020
Trái phiếu chuyển đổi BCG (15/10/2018)	280.000	-
Trái phiếu chuyển đổi BCG (20/05/2020)	-	900.000
Trái phiếu chuyển đổi BCG Energy (04/09/2020)	115.750	115.750
Tổng cộng	395.750	1.015.750

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

- Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào (bao gồm cả nợ quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)
- Tổng dự nợ bảo lãnh: không có
- Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Số dư các khoản phải thu của Công ty như sau:

Bảng 37. Các khoản phải thu của BCG theo báo cáo tài chính Công ty mẹ

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
I	Phải thu ngắn hạn	100.473	84.351
1	Phải thu khách hàng	86.327	71.825
2	Trả trước cho người bán	3.374	829
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.500	3.500
4	Phải thu ngắn hạn khác (*)	7.273	8.197
II	Phải thu dài hạn	15.601	45.101
1	Phải thu dài hạn khác	15.601	45.101
	Tổng cộng	116.074	129.452

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 và BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

Bảng 38. Các khoản phải thu của BCG theo báo cáo tài chính hợp nhất

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
I	Phải thu ngắn hạn	1.196.332	4.960.060
1	Phải thu khách hàng	644.005	623.274
2	Trả trước cho người bán	249.924	1.148.699
3	Phải thu ngắn hạn khác (*)	348.569	3.247.133
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(52.812)	(65.692)
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	6.500	6.500
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	146	146
II	Phải thu dài hạn	2.755.476	5.123.078
1	Phải thu dài hạn khác	2.755.476	5.123.078
	Tổng cộng	3.951.808	10.083.138

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III năm 2020 BCG)

(*) Tổng giá trị phải thu khác tại 31/12/2019 theo BCTC hợp nhất là 348.569 triệu đồng, cụ thể đã được BCG thuyết minh tại mục V.6 của bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

Trong đó có một số khoản phải thu về việc tạm ứng và phải thu khác có giá trị lớn như sau:

Chỉ tiêu	Đối tượng	Cuối kỳ 31/12/2019	
		Số dư	Giải trình
Tạm ứng			
Trần Thị Kiều Tiên	Cổ đông nhỏ của BCG, cán bộ nhân viên của BCG (Công ty mẹ của CTCP BCG Land, CTCP BCG Energy)	6.475.082.192	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là: - CTCP BCG Land (BCG nắm giữ 62,82%). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành của CTCP BCG Land để thực hiện tìm kiếm, đàm phán mua các dự án mới của CTCP BCG Land như Amor Garden, Kingcrown Infinity, Cồn Bắp v.v. - CTCP BCG Energy (BCG đang nắm giữ 99%). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành của CTCP BCG Energy để thực hiện các hoạt động kinh doanh của CTCP BCG Energy.
Trần Thị Tường Vân	Nhân viên của Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	12.767.896.721	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas (BCG sở hữu 89%). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas để thực hiện dự án Khu nghỉ mát Malibu MGM Hội An.
Phạm Như Quỳnh	Nhân viên của Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas	17.466.927.796	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas (BCG sở hữu 89%). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty TNHH Indochina Hội An Beach Villas để thực hiện dự án Khu nghỉ mát Malibu MGM Hội An.
Phải thu khác ngắn hạn			
Nguyễn Thị Quỳnh	Nhân viên của Công ty cổ phần BCG Energy	50.400.000.000	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là Công ty cổ phần BCG Energy (BCG sở hữu 99% tại BCG Energy). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty cổ phần BCG Energy để thực hiện tạm ứng để thực hiện các dự án của Công ty này.
Đỗ Phương Mai	Nhân viên của Công ty cổ phần Nông Thôn Việt Energy	10.000.000.000	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con là Công ty cổ phần Nông Thôn Việt Energy (BCG sở hữu BCG Energy 99%, BCG Energy sở hữu Nông Thôn Việt 51%). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty cổ phần Nông Thôn Việt Energy để thực hiện thi công các dự án các rooftop.
Trần Văn Long	Nhân viên của Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort (sau đổi tên thành Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort)	30.050.000.000	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con gián tiếp là Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort (BCG sở hữu CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng 64,63%, CTCP Nguyễn Hoàng sở hữu Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort 100%). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty cổ phần Du lịch Casart Marina Resort để thực hiện dự án Casa Marina Giai đoạn 2.
Nguyễn Ngọc Trâm	Nhân viên của Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort (sau đổi tên thành Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort)	25.000.000.000	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con gián tiếp là Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort (BCG sở hữu CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng 64,63%, CTCP Nguyễn Hoàng sở hữu Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort 100%). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty cổ phần Du lịch Casart Marina Resort để thực hiện dự án Casa Marina Giai đoạn 2.

Kiều Chí Thanh	Nhân viên của Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort (sau đổi tên thành Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort)	45.000.000.000	Khoản phải thu khác được hợp nhất lên từ Công ty con gián tiếp là Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort (BCG sở hữu CTCP Phát triển Nguyễn Hoàng 64,63%, CTCP Nguyễn Hoàng sở hữu Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort 100%). Các khoản tạm ứng này được thực hiện theo phê duyệt của ban điều hành Công ty cổ phần Du lịch Casart Marina Resort để thực hiện dự án Casa Marina Giai đoạn 2.
----------------	--	----------------	--

(Nguồn: CTCP Bamboo Capital)

Việc thực hiện chi tạm ứng (phải thu khác ngắn hạn) cho các đối tượng trên hay các cá nhân khác của Công ty/công ty trong hệ thống đều dùng cho mục đích triển khai dự án và tìm kiếm các dự án của BCG hoặc các công ty con. BCG luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về việc chi tạm ứng theo Luật kế toán cũng như tuân thủ các quy định liên quan đến lĩnh vực chứng khoán của công ty đại chúng quy mô lớn.

Các khoản phải trả

Số dư các khoản phải trả của Công ty như sau:

Bảng 39. Số dư các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây theo báo cáo tài chính công ty mẹ

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
I	Nợ ngắn hạn	1.110.744	118.266
1	Phải trả người bán ngắn hạn	9.149	6.246
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	196	-
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	25.047	18.062
4	Phải trả người lao động	645	-
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	170.563	22.897
6	Phải trả ngắn hạn khác	8.864	44.132
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	896.281	26.679
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
10	Doanh thu chưa thực hiện	-	250
II	Nợ dài hạn	640.543	2.155.828
1	Phải trả dài hạn khác	81.150	261.150
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	279.393	306.368
3	Trái phiếu chuyển đổi	280.000	900.000
4	Phải trả người bán dài hạn	-	688.310
	Tổng cộng	1.751.287	2.274.094

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 và BCTC riêng quý III năm 2020 của BCG)

**Bảng 40. Số dư các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây
theo báo cáo tài chính hợp nhất**

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
I	Nợ ngắn hạn	3.118.306	5.350.894
1	Phải trả người bán ngắn hạn	426.044	1.241.470
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	748.047	1.319.235
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	114.368	71.606
4	Phải trả người lao động	13.143	9.381
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	209.454	49.089
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	19.333
7	Phải trả ngắn hạn khác	357.244	1.238.384
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.245.432	1.400.087
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.573	2.309
II	Nợ dài hạn	2.511.811	8.610.909
1	Phải trả dài hạn khác	977.388	5.317.889
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.136.529	1.587.084
3	Trái phiếu chuyển đổi	395.750	1.015.750
4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.144	1.876
5	Phải trả người bán dài hạn	-	688.310
	Tổng cộng	5.630.117	13.961.803

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 và BCTC hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 41. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty các năm gần đây
theo báo cáo tài chính Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,16	0,11
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,16	0,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	67,73	58,82
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	209,88	142,85
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,44	8,30
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,032	0,019

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,58	180,31
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,35	9,37
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,15	3,41
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,15	220,34
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	36	1.016

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2018, 2019 của BCG)

Bảng 42. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty các năm gần đây theo báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,68	0,73
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,62	0,46
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73,54	77,61
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	277,96	346,57
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,02	2,54
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,251	0,251
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,02	8,92
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,82	9,27
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,26	2,23
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,69	12,03
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	105	1.301

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2018, 2019 của BCG)

12.3. Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS), trong đó Công ty kiểm toán có 02 ý kiến nhấn mạnh, Công ty làm rõ như sau:

+ Vấn đề cần nhấn mạnh thứ nhất: Tại thời điểm lập BCTC hợp nhất năm 2018, Nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về "quản lý thuế đối với

doanh nghiệp có giao dịch liên kết" đã có hiệu lực nhưng chưa có các văn bản hướng dẫn cụ thể và có thể được diễn giải theo nhiều cách không phù hợp với đặc điểm một số doanh nghiệp không có hoạt động chuyển giá từ giao dịch giữa các đơn vị liên kết. Đặc biệt gây tranh cãi là khoản 3 Điều 8 của Nghị định quy định không chế trần chi phí lãi vay không được vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế. Nội dung này khiến rất nhiều các doanh nghiệp gặp phải vướng mắc và đã kiến nghị vấn đề này lên Sở ban ngành cũng như Thủ tướng Chính phủ đề nghị phải quan tâm sát sao chỉ đạo việc rà soát điều chỉnh Nghị định này.

Như đã nêu trong báo cáo, chi phí lãi vay của Công ty cổ phần Bamboo Capital hầu hết phát sinh từ các đối tác tổ chức, ngân hàng, không phải là đối tượng liên kết; mặt khác nếu ước tính theo phương pháp của Công ty thì mức ảnh hưởng của khoản mục này là không trọng yếu nên Ban Tổng Giám đốc xác định chưa loại trừ chi phí lãi vay vượt mức quy định khi xác định chi phí hợp lệ để tính thuế thu nhập doanh nghiệp và định hướng dẫn cụ thể. Với ước tính có ảnh hưởng không trọng yếu và sự chưa rõ ràng trong việc diễn giải khoản 3 điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 nên công ty kiểm toán đã nêu ý kiến nhấn mạnh về khả năng không chắc chắn của vấn đề trên đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Đến thời điểm hiện tại, theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/06/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết và công văn số: 2835/TCT-TTKT ngày 14/07/2020 về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị định số 68/2020/NĐ-CP đã tháo gỡ được vướng mắc cũng như có những hướng dẫn cụ thể về việc xử lý hồi tố cho kỳ tính thuế năm 2017, năm 2018. Tại năm 2018 Công ty chưa áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017, và theo các quy định mới Công ty xác định tính toán lại tổng chi phí thuế này thì ảnh hưởng phần thuế của chi phí lãi vay bị loại trừ đối với các giao dịch liên kết không có ảnh hưởng trọng yếu đến các khoản mục liên quan trên BCTC hợp nhất năm 2018 của Công ty. Công ty cam kết, trong trường hợp Công ty thực hiện quyết toán thuế với Cơ quan thuế trong thời gian tới mà nội dung này có ảnh hưởng đến các khoản mục trên báo cáo tài chính thì Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật và báo cáo các cơ quan liên quan.

+ Vấn đề cần nhấn mạnh thứ hai: Việc thực hiện đấu giá của Công ty TNHH MTV Vipico - là Công ty con của Công ty cổ phần Bamboo Capital thực hiện đảm bảo các quy định của Pháp luật hiện hành, đồng thời đã có phán quyết của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng tại Bản án số 30/2020/HC-PT ngày 02/03/2020 đã hủy toàn bộ Quyết định 4105/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đến thời điểm 26/06/2019, Công ty cổ phần Bamboo Capital đã thực hiện thoái vốn toàn bộ tại Công ty TNHH MTV Vipico. Do đó, vấn đề nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến các khoản mục liên quan trên BCTC hợp nhất năm 2018 của Công ty.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát

13.1. Hội đồng quản trị

Hiện tại Công ty có 09 thành viên HĐQT, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hồ Nam	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Nguyễn Thế Tài	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
4	Ông Phạm Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
5	Ông Anthony Lim	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	Ông Bùi Thành Lâm	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành
8	Ông Khuất Tuấn Anh	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành
9	Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương	Thành viên HĐQT độc lập	Không điều hành

13.1.1 Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: NGUYỄN HỒ NAM
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 01/01/1978
4. Nơi sinh: Thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. CMND: 024933000
13/12/2010
7. Địa chỉ thường trú: 218/38 Nguyễn Duy Cung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
8. Email / Email: nam.nh@bamboocap.com.vn
Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế TP. HCM
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Monash, Úc
10. Quá trình công tác:

Tổ chức	Chức vụ
- Từ 2000 đến 2001	Tập đoàn Unilever Việt Nam Phó phòng Kế toán
- Từ 2001 đến 2006	Tập đoàn Unilever Việt Nam Trưởng phòng Tài chính Kế toán Trưởng phòng Kế toán quản trị
Tập đoàn Unilever Australia – Úc	Trưởng bộ phận Dự án Tài chính

- Từ 09/2006 đến 01/2010 Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín. Tổng Giám đốc
- Từ 01/10 đến 06/2012 Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Chủ tịch HĐQT
- Từ 03/2012 đến 11/2016 Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 12/2012 đến 04/2015 Công ty cổ phần Bamboo Capital Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 07/2013 đến 10/2019 Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 04/2015 đến 10/2016 Công ty cổ phần Bamboo Capital Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 04/2015 đến 10/2017 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 04/2015 đến nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Taxi Việt Nam Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 12/2015 đến nay Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 07/2015 đến nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang Thành viên Hội đồng thành viên
- Từ 12/2015 đến 10/2017 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Tổng Giám đốc
- Từ 04/2016 đến 08/2019 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 04/2016 đến 05/2017 Công ty cổ phần Ô tô 1-5 Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 10/2016 đến nay Công ty cổ phần Bamboo Capital Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 11/2016 đến 06/2017 Công ty TNHH BOT ĐT 830 Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 12/2016 đến 05/2017 Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios) Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 06/2017 đến nay Công ty cổ phần BCG Energy Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 10/2017 đến nay Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Từ 04/2017 đến 12/2018 Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha – BCG Băng Dương Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Từ 03/2018 đến nay Công ty cổ phần BCG Land Chủ tịch Hội đồng quản trị
11. Chức vụ công tác hiện nay
- Chức vụ tại tổ chức niêm yết:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)
- Chức vụ tại tổ chức khác:
- Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Taxi Việt Nam
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng
 - Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Vật Liệu Xây Dựng An Giang
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Land
12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm ngày 23/10/2020) 30.966.550 cổ phiếu chiếm 22,77% vốn điều lệ
- Trong đó
- Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu 30.966.550 cổ phiếu chiếm 22,77% vốn điều lệ
13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG 3.139.660 cổ phiếu - Nguyễn Thị Thùy Linh (Vợ), chiếm 2,3% vốn điều lệ
14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG Không
17. Lợi ích liên quan với BCG Không
18. Các khoản nợ đối với BCG Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

13.1.2 Ông Nguyễn Thế Tài – Thành viên Hội đồng quản trị

- | | |
|--------------|----------------|
| 1. Họ và tên | NGUYỄN THẾ TÀI |
| 2. Giới tính | Nam |
| 3. Ngày sinh | 27/08/1973 |
| 4. Nơi sinh | Hà Nội |
| 5. Quốc tịch | Việt Nam |
| 6. CMND | 0227682123 |
| Ngày cấp | 27/08/2010 |

- | | | | |
|-----|---------------------------|--|---|
| 7. | Địa chỉ thường trú | 60/3/28 Lê Thị Riêng, P.Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | |
| 8. | Email | tai.nt@bamboocap.com.vn | |
| 9. | Trình độ chuyên môn | Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh | |
| 10. | Quá trình công tác | Tổ chức | Chức vụ |
| - | Từ 09/1996 đến 07/1997 | Công ty Dolsoft TP. Hồ Chí Minh | Lập trình viên |
| - | Từ 08/1997 đến 01/2010 | Tập đoàn Unilever Việt Nam | Giám đốc Công nghệ thông tin |
| - | Từ 02/2010 đến 10/2011 | Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín | Phó Tổng Giám đốc điều hành |
| - | Từ 11/2011 đến nay | Công ty cổ phần Bamboo Capital | Tổng Giám đốc |
| - | Từ 12/2012 đến nay | Công ty cổ phần Bamboo Capital | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc |
| - | Từ 02/2012 đến 05/2017 | Công ty cổ phần Dịch vụ Hợp Điểm (nay là Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Helios) | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - | Từ 08/2014 đến 09/2019 | CTCP Quản lý Quỹ Thăng Long | Thành viên Ban kiểm soát |
| - | Từ 09/2014 đến 05/2017 | Công ty cổ phần Thương mại Giải pháp Tre | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - | Từ 12/2015 đến nay | Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc |
| - | Từ 01/2016 đến nay | Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Cà phê Đà Lạt | Thành viên Hội đồng quản trị |
| - | Từ 04/2016 đến nay | Công ty cổ phần Thành Phúc | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc |
| - | Từ 04/2016 đến 09/2019 | Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security | Phó Tổng Giám đốc |
| - | Từ 04/2017 đến 05/2017 | Công ty cổ phần Phân bón Vinacafe | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - | Từ 06/2018 đến nay | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 11. | Chức vụ công tác hiện nay | Chức vụ tại tổ chức niêm yết: | |

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bamboo Capital
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
 - Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần XNK Cà Phê Đà Lạt
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thành Phúc
12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/10/2020) 6.977.600 cổ phiếu chiếm 5,13% vốn điều lệ
- Trong đó
- Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu 6.977.600 cổ phiếu vốn điều lệ chiếm 5,13% vốn điều lệ
13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG Không
17. Lợi ích liên quan với BCG Không
18. Các khoản nợ đối với BCG Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

13.1.3 Ông Nguyễn Thanh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Họ và tên | NGUYỄN THANH HÙNG |
| 2. Giới tính | Nam |
| 3. Ngày sinh | 09/02/1978 |
| 4. Nơi sinh | TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long |
| 5. Quốc tịch | Việt Nam |
| 6. Địa chỉ thường trú | 171/38 Lê Văn Thọ, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh |
| 7. CMND | 024933911 |
| Ngày cấp | 03/05/2008 |
| 8. Email | hung.nt@bamboocap.com.vn |
| 9. Trình độ chuyên môn | Cử nhân Anh ngữ - Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn |
| 10. Quá trình công tác | Tổ chức Chức vụ |

- Từ 09/1999 đến 01/2007 Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (Saigon Postel) Trưởng phòng Quản lý Kênh phân phối
- Từ 02/2007 đến 05/2008 Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Phó Phòng Môi giới
- Từ 06/2008 đến 10/2010 Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn
- Từ 11/2010 đến 01/2011 Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Phó Tổng Giám đốc
- Từ 02/2011 đến 06/2012 Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Tổng Giám đốc
- Từ 02/2013 đến 6/2020 Công ty cổ phần Bamboo Capital Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Từ 07/2013 đến 09/2019 Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 01/2015 đến 05/2017 Công ty cổ phần Đóng Tàu và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu Thành viên Ban kiểm soát
- Từ 04/2015 đến 10/2017 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Từ 07/2015 đến nay Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang (Antraco) Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 01/2016 đến nay Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt Thành viên Ban kiểm soát
- Từ 05/2016 đến 05/2017 Công ty cổ phần Viet Golden Farm Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 08/2016 đến 04/2019 Công ty cổ phần Năng lượng BCG Băng Dương Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 11/2016 đến 09/2019 Công ty TNHH BOT ĐT 830 Thành viên Hội đồng thành viên
- Từ 06/2017 đến 08/2020 Công ty cổ phần BCG Energy Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 10/2017 đến 06/2018 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Từ 11/2017 đến nay Công ty TNHH Taxi Việt Nam (VINATAXI) Thành viên Hội đồng thành viên
- Từ 03/2018 đến 07/2020 Công ty cổ phần BCG Land Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 06/2018 đến 07/2020 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 09/2019 đến nay Công ty TNHH BOT ĐT 830 Chủ tịch Hội đồng thành viên Phó Chủ tịch Hội đồng
- Từ 6/2020 đến nay Công ty cổ phần Bamboo Capital quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Từ 6/2020 đến nay Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity Chủ tịch Hội đồng quản trị Phó Chủ tịch Thường trực
- Từ 07/2020 đến nay Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Hội đồng quản trị thứ 1 kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 07/2020 đến nay Công ty cổ phần BCG Land Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị thứ 1 Vice Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 07/2020 đến nay Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 08/2020 đến nay Công ty cổ phần BCG Energy Trưởng Ban kiểm soát

11. Chức vụ công tác hiện nay

Chức vụ tại tổ chức niêm yết:

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bamboo Capital

- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1 kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Liên doanh Khai thác Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang (Antraco)
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Taxi Việt Nam (Vinataxi)
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH BOT ĐT 830
- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị thứ 1 Công ty cổ phần BCG Land
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Life Purity

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần BCG Energy
- 12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/10/2020) 1.482.400 cổ phiếu chiếm 1,09% vốn điều lệ
 - Trong đó
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu 1.482.400 cổ phiếu chiếm 1,09% vốn điều lệ
- 13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG 16.200 cổ phiếu - Nguyễn Xuân Lan (Vợ), chiếm 0,01% vốn điều lệ
- 14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
- 15. Hành vi vi phạm pháp luật Không
- 16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG Không
- 17. Lợi ích liên quan với BCG Không
- 18. Các khoản nợ đối với BCG Không
- 19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

13.1.4 Ông Phạm Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên PHẠM MINH TUẤN
2. Giới tính Nam
3. Ngày sinh 22/07/1977
4. Nơi sinh Hà Nội
5. Quốc tịch Việt Nam
6. Hộ chiếu N1511163
- Ngày cấp 04/08/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Canada
7. Địa chỉ thường trú Số 95, Phố 8-3, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
8. Email minh Tuan.pham@gmail.com
9. Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh doanh, Ngân hàng và Tài chính, Đại học Monash, Úc
Chứng chỉ của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh quốc (ACCA)
10. Quá trình công tác

Tổ chức:	Chức vụ:
- Từ 1999 đến 2002 Pricewaterhouse Coopers Vietnam Limited.	Kiểm toán viên

- Từ 2005 đến 2010 PwC Canada Chuyên viên Kiểm toán cao cấp
- Từ 2010 đến 2011 Sears Canada Quản lý về Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
- Từ 2011 đến 2013 Citibank Canada Phó chủ tịch
- Từ 2013 đến 04/2017 Ngân hàng Montreal Quản lý tài chính cao cấp
- Từ 08/2016 đến nay Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Băng Dương Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 04/2017 đến nay Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 05/2017 đến 06/2020 Công ty cổ phần Bamboo Capital Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Từ 05/2017 đến 11/2020 Công ty cổ phần BCG Energy Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Từ 10/2018 đến nay Công ty TNHH Skylight Power Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 02/2019 đến nay Công ty cổ phần BCG Mega Solar Thành viên Hội đồng quản trị kiêm TGD
- Từ 11/2019 đến nay Công ty cổ phần Skylar Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 13/04/2020 đến nay Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành
- Từ 03/2020 đến nay Công ty cổ phần Nông Thôn Việt Energy Thành viên Hội đồng quản
- Từ 06/2020 đến nay Công ty cổ phần Bamboo Capital Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành
- Từ 12/2020 đến nay Công ty cổ phần BCG Energy Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

11. Chức vụ công tác hiện nay

Chức vụ tại tổ chức niêm yết:

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành Công ty cổ phần Bamboo Capital

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP BCG Energy
- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng BCG – Băng Dương
- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Xanh
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Nông Thôn Việt
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần BCG Mega Solar
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Skylar
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Skylight Power
12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/10/2020) 1.548.500 cổ phiếu chiếm 1,14 % vốn điều lệ
- Trong đó
- Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu 1.548.500 cổ phiếu chiếm 1,14% vốn điều lệ
13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG Không
17. Lợi ích liên quan với BCG Không
18. Các khoản nợ đối với BCG Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

13.1.5 Ông Anthony Lim – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên LIM ANTHONY
 2. Giới tính Nam
 3. Ngày sinh 15/09/1948
 4. Nơi sinh Sibul, Malaysia
 5. Quốc tịch Canada
 6. CMND/CCCD HG132422
27/01/2016 tại Canada
 7. Địa chỉ thường trú 278 Ocean Drive, #08-23 The Coast, Sentosa Cove, Singapore
 8. Email
 9. Trình độ chuyên môn
 10. Quá trình công tác Tổ chức - Chức vụ
- Từ 1991 đến 02/2014 Aussino Group Ltd, Singapore Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Từ 1997 đến nay *Samcorp Capital Corporation Singapore* Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
 - Hiện nay *Dragon Investments Limited* Tổng Giám đốc Imperial
11. Chức vụ công tác hiện nay
Chức vụ tại tổ chức niêm yết:
- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bamboo Capital
- Chức vụ tại tổ chức khác:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Samcorp Capital Corporation
 - Tổng Giám đốc Imperial Dragon Investments Limited
12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm hiện tại) 0 cổ phiếu
13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG (thông tin tại ngày 31/8/2020) 7.549.166 cổ phiếu, cổ đông Imperial Dragon Investments Limited nắm giữ (tổ chức do ông Anthony Lim làm Giám đốc) chiếm 5,55% vốn điều lệ
15. Hành vi vi phạm pháp luật Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG Không
17. Lợi ích liên quan với BCG Không
18. Các khoản nợ đối với BCG Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

13.1.6 Ông Bùi Thành Lâm – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên BÙI THÀNH LÂM
2. Giới tính Nam
3. Ngày sinh 20/04/1980
4. Nơi sinh Hải Phòng
5. Quốc tịch Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú 88 Sương Nguyệt Anh, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
7. CMND 0227682123
Ngày cấp 27/08/2010
8. Email lam.bt@bamboocap.com.vn
9. Trình độ chuyên môn Cử nhân Quan hệ Quốc tế – Đại học Đông Đô, Hà Nội;
Thạc sĩ Quan hệ Quốc tế – Đại học Huron London, UK
10. Quá trình công tác Tổ chức: Chức vụ

- Từ 2005 đến 2012 Công ty cổ phần Dược phẩm BT Việt Nam Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 2007 đến 2010 Nhà máy Dược phẩm Farmapext, Bình Dương Phó Chủ tịch kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Từ 2013 – 8/2018 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn Thái Sơn Sài Gòn Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 04/2016 đến nay Công ty cổ phần Bamboo Capital Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 04/2016 đến 05/2018 Công ty cổ phần Ô tô 1-5 Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 10/2015 đến nay Công ty cổ phần Prince Court Giám đốc điều hành
- Từ 12/2016 đến nay Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 03/2019 đến nay Công ty TNHH Du lịch Casa Marina Resort (nay là Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort) Giám đốc
- Từ 13/04/2020 đến nay Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 03/2020 đến nay Công ty cổ phần BCG Energy Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 07/2020 đến nay Công ty cổ phần BCG Land Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 07/2020 đến nay Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

11. Chức vụ công tác hiện nay

Chức vụ tại tổ chức niêm yết:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bamboo Capital
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI)

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Prince Court
- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch Casa Marina Resort
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng Sạch
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Energy
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BCG Land

12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm 1.200.000 cổ phiếu, chiếm 0,88% vốn điều lệ

23/10/2020)

Trong đó

- Đại diện sở hữu

0 cổ phiếu

- Cá nhân sở hữu

1.200.000 cổ phiếu, chiếm 0,88% vốn điều lệ

- | | | |
|-----|---|---------------|
| 13. | Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không |
| 14. | Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không |
| 15. | Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| 16. | Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG | Không |
| 17. | Lợi ích liên quan với BCG | Không |
| 18. | Các khoản nợ đối với BCG | Không |
| 19. | Thù lao và các khoản lợi ích khác | Theo quy định |

13.1.7 Ông Nguyễn Quốc Khánh – Thành viên Hội đồng quản trị

- | | | | |
|-----|---------------------|---|--|
| 1. | Họ và tên | NGUYỄN QUỐC KHÁNH | |
| 2. | Giới tính | Nam | |
| 3. | Ngày sinh | 02/11/1964 | |
| 4. | Nơi sinh | Thành Phố Hồ Chí Minh | |
| 5. | Quốc tịch | Việt Nam | |
| 6. | CMND
Ngày cấp | 020804749
15/04/2014 | |
| 7. | Địa chỉ thường trú | 73/16 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh | |
| 8. | Email | nguyenquockhanh_vn@yahoo.com | |
| 9. | Trình độ chuyên môn | Kỹ sư Kỹ thuật Hóa học và Thực phẩm, Đại học Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh
Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế TP.HCM
Cử nhân Ngữ văn Anh, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn | |
| 10. | Quá trình công tác | Tổ chức | Chức vụ |
| - | Từ 1988 đến 2003 | Nhà máy Sữa Thống Nhất,
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam,
Vinamilk | Nhân viên, sau đó là Quản đốc Sản xuất |
| - | Từ 2003 đến 2009 | Nhà máy Sữa Cần Thơ, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam,
Vinamilk | Giám đốc Nhà máy |

- Từ 2009 đến nay Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Giám đốc điều hành - Nghiên cứu và Phát triển Vinamilk
- 11. Chức vụ công tác hiện nay
Chức vụ tại tổ chức niêm yết:
 - Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bamboo Capital
 - Giám đốc Điều hành – Nghiên cứu và Phát triển tại Công ty cổ phần Sữa Việt Nam, Vinamilk
 Chức vụ tại tổ chức khác:
 - Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Dừa Á Châu
 - Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Sữa Driftwood
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tapiotek
- 12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm hiện tại) Không
- 13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
- 14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
- 15. Hành vi vi phạm pháp luật Không
- 16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG Không
- 17. Lợi ích liên quan với BCG Không
- 18. Các khoản nợ đối với BCG Không
- 19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

13.1.8 Ông Khuất Tuấn Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên KHUẤT TUẤN ANH
2. Giới tính Nam
3. Ngày sinh 17/12/1983
4. Nơi sinh Việt Nam
5. Quốc tịch Việt Nam
6. CMND/CCCD 001083018078,
28/07/2016 tại CA. TP.Hà Nội
7. Địa chỉ thường trú 8 Keltie street, Glen Iris, Victoria 3146, Australia
8. Email ta.khuat@gmail.com
 - Thạc sĩ Hành chính công về Phát triển Quốc tế - Trường Quản lý Nhà nước John F. Kennedy, Đại học Harvard
9. Trình độ chuyên môn
 - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Học viện Công nghệ Hoàng Gia Melbourne
 - Cử nhân Kinh doanh (ngành Tài chính Ngân hàng) – Đại học Monash

- | 10. Quá trình công tác | Tổ chức | Chức vụ |
|---|--|---|
| - Từ 12/2003 đến 02/2004 | Công ty TNHH KPMG | Thành viên kiểm toán cho các công ty tài chính và công nghiệp khác nhau |
| - Từ 01/2006 đến 06/2006 | CTCP FPT | Giám đốc Phát triển Kinh doanh tại FPT Information System Corp |
| - Từ 07/2006 đến 02/2008 | Bộ Tài chính | Chuyên viên P. Tài chính Ngân hàng |
| - Từ 03/2008 đến 06/2012 | Bộ Tài chính | Thành viên Tư vấn Chính sách (PAG) cho Bộ trưởng Bộ Tài chính
Quản lý dự án / Trợ lý Chánh Văn phòng Bộ trưởng |
| - Từ 05/2013 đến 08/2013 | Liên Hiệp Quốc -
Bộ Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc (DESA) | Nhà nghiên cứu |
| - Từ 06/2014 đến 07/2016 | Bộ Tài chính
Vụ Tài chính Ngân hàng | Phó Phòng Thị trường Tài chính |
| - Từ 01/2017 đến 01/2019 | Vietnam Initiative | Phó nghiên cứu kiêm Giám đốc Văn phòng Việt Nam |
| - Từ 06/2020 đến nay | Công ty cổ phần Bamboo Capital | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |
| 11. Chức vụ công tác hiện nay | | |
| Chức vụ tại tổ chức niêm yết: | | |
| - | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Bamboo Capital | |
| Chức vụ tại tổ chức khác: | | |
| | Không | |
| 12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm hiện tại) | Không | |
| 13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không | |
| 14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không | |
| 15. Hành vi vi phạm pháp luật | Không | |
| 16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG | Không | |
| 17. Lợi ích liên quan với BCG | Không | |

18. Các khoản nợ đối với BCG Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

13.1.9 Ông Phạm Nguyễn Thiên Chương – Thành viên Hội đồng quản trị

- | | | | |
|-----|---|---|--|
| 1. | Họ và tên | PHẠM NGUYỄN THIÊN CHƯƠNG | |
| 2. | Giới tính | Nam | |
| 3. | Ngày sinh | 23/12/1976 | |
| 4. | Nơi sinh | TP. Hồ Chí Minh | |
| 5. | Quốc tịch | Việt Nam | |
| 6. | CMND | 022797550 | |
| 6. | Ngày cấp | 05/07/2013 | |
| 7. | Địa chỉ thường trú | 727/654-655 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, TP. HCM | |
| 8. | Email | chuongnice12@yahoo.com | |
| 9. | Trình độ chuyên môn | Cử nhân Luật Kinh tế và Cử nhân Kinh tế Ngoại thương Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và Đại học Ngoại thương TP. Hồ Chí Minh | |
| 10. | Quá trình công tác | Tổ chức | Chức vụ |
| | Từ 2000 đến 2001 | NH Vietcombank TP. HCM | Chuyên viên Đầu tư |
| | Từ 2001 đến 2002 | Ngân hàng Firstvina | Phó phòng Đầu tư |
| | Từ 2003 đến nay | Tập đoàn Anh Mỹ | Giám đốc Chiến lược và Quan hệ Chính phủ |
| | Từ 06/2020 đến nay | Công ty cổ phần Bamboo Capital | Thành viên độc lập Hội đồng quản trị |
| 11. | Chức vụ công tác hiện nay | Chức vụ tại tổ chức niêm yết: | |
| | | - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Bamboo Capital | |
| | | Chức vụ tại tổ chức khác: | |
| | | - Giám đốc Chiến lược và Quan hệ Chính phủ Tập đoàn Anh Mỹ | |
| 12. | Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/10/2020) | 1.000.000 cổ phần, chiếm 0,74% vốn điều lệ | |
| | Trong đó | 0 cổ phiếu | |
| | - Đại diện sở hữu | 0 cổ phiếu | |
| | - Cá nhân sở hữu | 1.000.000 cổ phần, chiếm 0,73% vốn điều lệ | |
| 13. | Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không | |
| 14. | Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không | |

- | | | |
|-----|-------------------------------------|---------------|
| 15. | Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| 16. | Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG | Không |
| 17. | Lợi ích liên quan với BCG | Không |
| 18. | Các khoản nợ đối với BCG | Không |
| 19. | Thù lao và các khoản lợi ích khác | Theo quy định |

13.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thế Tài	Tổng Giám đốc
2	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc Điều hành
3	Nguyễn Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Phát triển Kinh doanh
4	Hoàng Thị Minh Châu	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

13.2.1 Ông Nguyễn Thế Tài – Tổng Giám đốc (xem mục 13.1.2)

13.2.2 Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Tổng Giám đốc (xem mục 13.1.3)

13.2.3 Ông Phạm Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc (xem mục 13.1.4)

13.2.4 Bà Hoàng Thị Minh Châu - Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

1.	Họ và tên	HOÀNG THỊ MINH CHÂU
2.	Giới tính	Nữ
3.	Ngày sinh	09/12/1978
4.	Nơi sinh	Nam Định
5.	Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>
6.	Địa chỉ thường trú	C08-01. Chung cư HARV, 37 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
7.	CMND Ngày cấp	036178006557 23/01/2019 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội
8.	Email	chau.htm@bamboocap.com.vn
9.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Thương Mại, Hà Nội, Việt Nam
10.	Quá trình công tác	Tổ chức Chức vụ
-	<i>Từ 04/2003 đến 12/2006</i>	<i>Công ty TNHH Thương mại DV Cát Sơn - CN Hà Nội Chuyên viên Kế toán</i>
-	<i>Từ 01/2007 đến 06/2007</i>	<i>Công ty cổ phần Giấy Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam Kế toán trưởng</i>
-	<i>Từ 07/2007 đến 01/2010</i>	<i>Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín Kế toán trưởng</i>

-	Từ 11/2010 đến 11/2011	Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	Kế toán trưởng
-	Từ 12/2011 đến 05/2012	Công ty Cổ Phần Thủ Phủ Tre	Kế toán trưởng
-	Từ 08/2013 đến 06/2014	Công ty Cổ phần tài chính Hadinco	Trưởng phòng Kế toán
-	Từ 12/2014 đến 10/2019	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long	Trưởng ban Kiểm soát kiêm Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ
-	Từ 04/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng
-	Từ 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần Thành Phúc	Trưởng Ban kiểm soát
-	Từ 04/2016 đến nay	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security	Phó Tổng Giám đốc Tài chính
-	Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị
-	Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương	Trưởng Ban kiểm soát
-	Từ 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương	Trưởng Ban kiểm soát

11. Chức vụ công tác hiện nay

Chức vụ tại tổ chức niêm yết:

- Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Nguyễn Hoàng
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thành Phúc
- Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam Sercurity
- Trưởng Ban kiểm soát, Công ty cổ phần Năng lượng BCG - Băng Dương
- Trưởng Ban kiểm soát, Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha - BCG Băng Dương

12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm 23/10/2020) 1.321.600 cổ phiếu chiếm 0,97% vốn điều lệ

Trong đó

- Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu
- Cá nhân sở hữu 1.321.600 cổ phiếu chiếm 0,97% vốn điều lệ

13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không

- | | | |
|-----|---|---------------|
| 14. | Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không |
| 15. | Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| 16. | Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG | Không |
| 17. | Lợi ích liên quan với BCG | Không |
| 18. | Các khoản nợ đối với BCG | Không |
| 19. | Thù lao và các khoản lợi ích khác | Theo quy định |

13.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đình Hoài Châu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Viết Cương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Kow Kok Yiw	Thành viên Ban Kiểm soát

13.3.1 Ông Đình Hoài Châu – Trưởng Ban Kiểm soát

1.	Họ và tên	ĐÌNH HOÀI CHÂU
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày sinh	08/11/1976
4.	Nơi sinh	Hà Nội
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	CMND	023163188
6.	Ngày cấp	23/12/2014
7.	Địa chỉ thường trú	48/7 Lê Lợi, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
8.	Email	chau.dh@bamboocap.com.vn
9.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng – Đại học Kinh tế, Hồ Chí Minh, Việt Nam Cử nhân chuyên ngành Kế toán – Đại học Royal Melbourne Institute of Technology, Melbourne, Úc
10.	Quá trình công tác	Tổ chức Chức vụ
-	Từ 07/2001 đến 02/2004	Công ty Unique Bags & Luggage Pty Ltd, Melbourne, Úc Chuyên viên Kế toán Quản trị
-	Từ 02/2004 đến 02/2007	Công ty Caarels Group Pty Ltd, Melbourne, Úc Trưởng phòng Kế toán quản trị
-	Từ 03/2007 đến 08/2007	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh Chuyên viên Kế toán quản trị cao cấp
-	Từ 08/2007 đến 01/2009	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hà Nội Giám đốc Chi nhánh tại Hà Nội

- Từ 01/2009 đến 01/2010 Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hà Nội Phó Tổng Giám đốc
- Từ 01/2010 đến 06/2012 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Hồ Chí Minh Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị
- Từ 08/2013 đến 10/2013 Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
- Từ 10/2013 đến 02/2014 Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội Quyền Tổng Giám đốc
- Từ 02/2014 đến 06/2014 Công ty Cổ phần Tài chính Handico, Hà Nội Tổng Giám đốc
- Từ 03/2014 đến 08/2014 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh Trưởng ban Kiểm soát
- Từ 08/2014 đến 09/2019 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long, Hồ Chí Minh Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Từ 10/2014 đến 04/2015 Công ty Cổ phần Bamboo Capital Phó Tổng Giám đốc
- Từ 04/2015 đến nay Công ty Cổ phần Bamboo Capital Trưởng ban Kiểm soát
- Từ 01/2016 đến nay Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê Đà Lạt Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 04/2016 đến nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Bảo vệ Trường Thành Đại Nam Security Thành viên Hội đồng thành viên
- Từ 06/2019 đến nay Công ty Cổ phần BCG Evergreen Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Từ 06/2019 đến nay Công ty Cổ phần Skylar Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ công tác hiện nay

Chức vụ tại tổ chức niêm yết:

- Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Trường Thành Đại Nam Security
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần XNK Cà Phê Đà Lạt
- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần BCG Evergreen
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Skylar

12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm hiện tại) 221.600 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ

Trong đó

- Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu

- Cá nhân sở hữu 221.600 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ

- | | | |
|-----|---|---------------|
| 13. | Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không |
| 14. | Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG | Không |
| 15. | Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| 16. | Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG | Không |
| 17. | Lợi ích liên quan với BCG | Không |
| 18. | Các khoản nợ đối với BCG | Không |
| 19. | Thù lao và các khoản lợi ích khác | Theo quy định |

13.3.2 Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên Ban Kiểm soát

- | | | | |
|-----|-------------------------------|--|---------------------------------|
| 1. | Họ và tên | NGUYỄN VIỆT CƯỜNG | |
| 2. | Giới tính | Nam | |
| 3. | Ngày sinh | 23/09/1983 | |
| 4. | Nơi sinh | Xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | |
| 5. | Quốc tịch | Việt Nam | |
| 6. | CMND | 025992026 | |
| | Ngày cấp | 13/01/2015 | |
| 7. | Địa chỉ thường trú | 72/55/10/26A, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Phước, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh | |
| 8. | Email | cuong.nv@bamboocap.com.vn | |
| | | Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật | |
| 9. | Trình độ chuyên môn | Chứng chỉ Kiểm toán viên (CPAVN)
Chứng chỉ đào tạo Luật sư Việt Nam | |
| 10. | Quá trình công tác | Tổ chức | Chức vụ |
| - | Từ 2008 đến 2015 | Công ty Kiểm toán Phía Nam | Kiểm toán viên |
| - | Từ 2015 đến 02/2016 | Công ty Cổ phần Bamboo Capital | Trưởng Bộ phận Kiểm toán nội bộ |
| - | Từ 02/2016 đến 12/2016 | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải | Thành viên Ban kiểm soát |
| - | Từ 12/2016 đến nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải | Trưởng Ban kiểm soát |
| - | Từ 5/2019 đến nay | Công ty Cổ phần Bamboo Capital | Thành viên Ban kiểm soát |
| 11. | Chức vụ công tác hiện nay | | |
| | Chức vụ tại tổ chức niêm yết: | | |

- Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bamboo Capital
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không
12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm hiện tại) 20.000 cổ phiếu chiếm 0,014% vốn điều lệ
- Trong đó
- Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu
 - Cá nhân sở hữu 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,014% vốn điều lệ
13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG Không
17. Lợi ích liên quan với BCG Không
18. Các khoản nợ đối với BCG Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

13.3.3 Ông Kou Kok Yow – Thành viên Ban Kiểm soát

- | | | | |
|-----|---------------------|--|--------------------------|
| 1. | Họ và tên | KOU KOK YIOW | |
| 2. | Giới tính | Nam | |
| 3. | Ngày sinh | 18/04/1962 | |
| 4. | Nơi sinh | Singapore | |
| 5. | Quốc tịch | Singapore | |
| 6. | CMND | K0995311K | |
| 6. | Ngày cấp | 25/01/2019 tại Singapore | |
| 7. | Địa chỉ thường trú | 9 Seagull Walk, Singapore 486754 | |
| 8. | Email | admin@harvestglobalinvest.com | |
| 9. | Trình độ chuyên môn | Cử nhân ngành Kế toán thuộc Đại học Quốc gia Singapore | |
| 10. | Quá trình công tác | Tổ chức | Chức vụ |
| - | Từ 1989 đến 1991 | KPMG Singapore | Kiểm toán viên |
| - | Từ 1991 đến 1996 | Tai Wah Garments & Knitting Factory Pte Ltd | Giám đốc |
| - | Từ 1997 đến nay | Harvest Global Investment Pte Ltd | Giám đốc |
| - | Từ 06/2020 đến nay | Công ty Cổ phần Bamboo Capital | Thành viên Ban kiểm soát |

11. Chức vụ công tác hiện nay
Chức vụ tại tổ chức niêm yết:
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bamboo Capital
- Chức vụ tại tổ chức khác:
- Giám đốc Công ty Harvest Global Investment Pte Ltd
12. Tổng số cổ phần nắm giữ (thời điểm hiện tại) 324.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ
- Trong đó 0 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu
 - Cá nhân sở hữu 324.000 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ
13. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
14. Số cổ phần tổ chức có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của BCG Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật Không
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích BCG Không
17. Lợi ích liên quan với BCG Không
18. Các khoản nợ đối với BCG Không
19. Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo quy định

14. Tài sản

Tại thời điểm 31/12/2019, tình hình tài sản của Công ty được chi tiết trong báo cáo tài chính của công ty mẹ đã kiểm toán như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	4.153	3.133	1.021
1	Nhà cửa vật kiến trúc	-	-	-
2	Máy móc thiết bị	60	60	0
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.679	2.658	1.021
4	Thiết bị văn phòng	414	414	0
5	Khác	-	-	-
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
	Cộng	4.153	3.133	1.021

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Tại thời điểm 31/12/2019, tình hình tài sản của Công ty được chi tiết trong báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	443.251	147.652	295.599
1	Nhà cửa vật kiến trúc	184.514	25.823	158.691
2	Máy móc thiết bị	214.274	103.776	110.498
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	39.009	14.750	24.259
4	Thiết bị văn phòng	5.346	3.195	2.151
5	Khác	108	108	0
II	Tài sản cố định thuê tài chính	5.986	1.049	4.938
III	Tài sản cố định vô hình	10.750	402	10.347
1	Quyền sử dụng đất	9.559	27	9.531
2	Phần mềm máy tính	1.191	375	816
	Cộng	459.987	149.103	310.929

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2019 của Công ty)

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức cho năm 2020

15.1. Kế hoạch kinh doanh

Bảng 43. Kế hoạch kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Công ty mẹ		Kế hoạch hợp nhất	
		Kế hoạch năm 2020	% KH/Thực hiện 2019	Kế hoạch năm 2020	% KH/Thực hiện 2019
Tổng doanh thu (Bao gồm doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, doanh thu khác)	Triệu đồng	219.897	68,1%	1.913.000	123,8%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	100.000	91,10%	184.200	131,1%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu	%	45%	133,80%	9,6%	108,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,3%	72,30%	17%	104%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	12%	150,00%	12%	150,0%

(Nguồn: CTCP Bamboo Capital)

15.2. Căn cứ thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Căn cứ thực hiện kế hoạch Lợi nhuận, cổ tức năm 2020

✓ Dựa trên cơ sở các hợp đồng nguyên tắc (đầu vào – đầu ra) Công ty đã ký với khách hàng;

✓ Trên cơ sở giá trị giao dịch và tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm;

✓ Căn cứ vào lộ trình sản xuất kinh doanh đưa ra năm 2020.

- Các giải pháp:

✓ Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường kinh doanh truyền thống, tiếp cận các dự án, công trình của các chủ đầu tư trong và ngoài tỉnh; nâng cao uy tín thương hiệu thông qua việc nâng cao chất lượng sản phẩm.

✓ Nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động sản xuất và thi công tại các công trường thông qua việc kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, các định mức, nhân công, ca máy, v.v

✓ Nắm bắt cơ hội phát triển các ngành nghề kinh doanh khác bên cạnh các ngành nghề truyền thống; nắm bắt thông tin thị trường và đánh giá đúng tình hình thực tiễn của Công ty để đưa ra các biện pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

✓ Phát huy lợi thế từ nguồn nhân lực nhiều kinh nghiệm, không ngừng bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ điều hành, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động. Đưa ra những chính sách khen thưởng, chế độ phúc lợi thích hợp để kịp thời khuyến khích người lao động có thành tích tốt trong công việc gắn bó đồng hành cùng Công ty.

✓ Chú trọng công tác an toàn lao động, giám sát về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường trong quá trình từ sản xuất đến thi công, từ nhà máy đến công trường.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên biệt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt – Chi nhánh Hà Nội đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động của Công ty Cổ phần Bamboo Capital.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Công ty đã có những chiến lược, định hướng phù hợp với tình hình hiện tại trong năm 2020. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ

đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm theo đúng quy định. Thời gian dự kiến niêm yết bổ sung trong vòng (30) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Công ty có cam kết liên quan đến đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2020, cụ thể: Năm 2020 Công ty đã thực hiện phát hành 900 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã được thông qua tại: Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2018/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/12/2018; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 10/05/2019; Nghị quyết HĐQT số 08/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 02/03/2020 về việc điều chỉnh cách xác định giá chuyển đổi và phương án sử dụng chi tiết vốn huy động từ đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu chuyển đổi và được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận tại Công văn số 3237/UBCK-QLCB ngày 11/05/2020 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của BCG.

Theo điều kiện điều khoản trái phiếu đã phát hành, Công ty có cam kết thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu cho người sở hữu trái phiếu, cụ thể về thời gian thực hiện quy định như sau:

- Thời điểm hoàn thành đợt phát hành: 20/05/2020
- Phương thức thực hiện quyền:

Các quyền kèm theo trái phiếu	Việc thực hiện quyền chuyển đổi sẽ thuộc về người sở hữu trái phiếu.
Điều kiện, thời gian thực hiện quyền	Sau tròn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành, người sở hữu trái phiếu có quyền yêu cầu tổ chức phát hành thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu. Kỳ chuyển đổi đầu tiên là tròn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Kỳ chuyển đổi tiếp theo là tròn 02 (hai) năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành. Người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi tối đa 50% số lượng trái phiếu mà họ sở hữu vào kỳ chuyển đổi đầu tiên, 50% số lượng trái phiếu còn lại vào kỳ chuyển đổi tiếp theo. Tại kỳ chuyển đổi đầu tiên, nếu người sở hữu trái phiếu không thực hiện chuyển đổi hoặc chỉ thực hiện chuyển đổi một phần thì có quyền thực hiện chuyển đổi phần còn lại tại kỳ chuyển đổi tiếp theo. Vào Ngày đáo hạn, toàn bộ số lượng trái phiếu còn lại của người sở hữu trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu.

Ngoài ra, tính đến nộp hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và đến thời điểm hiện tại Công ty không phát sinh các cam kết chưa thực hiện khác.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán: **68.002.880** (Sáu mươi tám triệu, không trăm linh hai nghìn, tám trăm tám mươi) cổ phiếu.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Theo BCTC của Công ty, giá trị sổ sách của Công ty được tính như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2019	30/09/2020
Theo báo cáo tài chính công ty mẹ		
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	1.225.970.455.613	1.486.288.054.286
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	108.005.760	136.005.760
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	11.351	10.928
Theo báo cáo tài chính hợp nhất		
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	1.624.527.617.907	2.268.475.207.845
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	108.005.760	136.005.760
Giá trị sổ sách (đồng/CP)	15.041	16.679

(Nguồn: BCTC riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2019, BCTC riêng và báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2020 của BCG)

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/05/2020 là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu được phân phối thông qua phương thức thực hiện quyền. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được 01 quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ đông có 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm. Số cổ phần nhận được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Trường hợp có phát sinh cổ phiếu lẻ thì sẽ được hủy bỏ.

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Công ty phối hợp Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phân phối và thông báo quyền mua tới các cổ đông thông qua các công ty chứng khoán – thành viên lưu ký của VSD.

- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ phiếu được thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Bamboo Capital. Người sở hữu làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký đặt mua tại BCG và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa theo như thông báo của BCG.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối dự kiến thực hiện trong Quý I/2021. Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trong trường hợp vì một số lý do khách quan dẫn đến việc phát hành kéo dài hơn thời hạn 90 ngày, Công ty sẽ đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch trình chào bán cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bảng 44. Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy phép phát hành của UBCKNN	Ngày T
2	Công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	T + 7
3	Gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	T + 8 – T + 10
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua cổ phiếu	T + 14 – T + 17
5	Cổ đông nhận thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu	T + 20 – T + 22
6	Cổ đông đăng ký, nộp tiền mua cổ phần	T + 21 – T + 42
7	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	T + 21 – T + 37
8	VSD gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm	T + 50 – T+52
9	HOQT phân phối số cổ phần lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phần không bán hết (dự kiến khoảng 02 tuần)	T + 53 – T + 70
10	Báo cáo kết quả phát hành	T + 71 – T + 73
11	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký chứng khoán	T + 75 – T + 90

STT	Công việc	Thời gian
12	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	T + 91 – T + 100

(T- Ngày làm việc dự kiến và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được Giấy chấp thuận chào bán chứng khoán ra công chúng của UBCKNN)

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thực hiện nhận đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định hiện hành, thời hạn đăng ký mua tối thiểu 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua, phương thức thanh toán sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỉ lệ đã công bố hoặc/ và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/ và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

- Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ cổ phiếu được phân phối do xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có)) và có đầy đủ các quyền của cổ phiếu phổ thông được quy định trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không quy định

- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: không quy định.

9. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu

Theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020, mục đích của việc chào bán là bổ sung vốn để thực hiện các dự án năng lượng tái tạo, các dự án bất động sản và một phần vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với số tiền huy động cần đạt tối thiểu là 60%. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đáp ứng được mục đích bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của BCG, Công ty sẽ tìm các nguồn vốn khác để thay thế, bổ sung để bù đắp.

10. Phương thức thực hiện quyền

- *Điều kiện thực hiện quyền:*

✓ Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được 01 quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ đông có 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm.

✓ Cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần được phép chuyển nhượng quyền mua của mình 01 lần duy nhất cho một hoặc nhiều người khác. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho bên thứ ba. Bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

- **Thời gian thực hiện quyền:**

Thời gian thực hiện được nêu tại lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến tại mục V.7. Công ty sẽ công bố chính thức thời gian chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu, thời hạn đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua, phương thức thanh toán sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

- **Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền:** trong trường hợp này các vấn đề phát sinh liên quan sẽ được HĐQT giải quyết.

- **Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phần:**

✓ Cổ đông sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.

✓ Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.

✓ Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Quyền mua của cổ đông BCG được chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.

Số lượng cổ phiếu BCG chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn tất việc phân phối.

Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý theo hướng phân phối cho các nhà đầu tư quan tâm. Số cổ phiếu chào bán này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài được tuân theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, trong đó quy định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng được quy định như sau:

- Theo tỷ lệ sở hữu nước ngoài quy định tại điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- Theo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều lệ quốc tế có quy định khác.

Theo quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là tỷ lệ sở hữu thấp nhất quy định cho ngành nghề đăng ký kinh doanh có quy định tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

Theo các văn bản quy định hiện hành Công ty đã nghiên cứu, qua rà soát các ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Công ty có mã ngành 4610 quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-

TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/07/2018 về Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam và Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương về Công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì: tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối các sản phẩm máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và phần cứng, điện tử, lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá và xì gà, kim loại quý và đá quý. Tuy nhiên, hiện Công ty không tổ chức hoạt động kinh doanh, cũng như không có doanh thu từ việc kinh doanh các ngành nghề chi tiết này.

Do đó, Công ty xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty tối đa là 49% và Công ty cam kết:

- Công ty tiếp tục rà soát các ngành nghề kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Để đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện phân phối các sản phẩm máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và phần cứng, điện tử, lúa gạo, đường mía, đường củ cải, thuốc lá và xì gà, kim loại quý và đá quý, Công ty sẽ tiến hành đăng ký bổ sung những nội dung chi tiết cho các mã ngành 4610 đảm bảo không bao gồm việc phân phối các sản phẩm trên hoặc rút các mã ngành này theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 27/11/2020, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 19.453.583 cổ phần tương đương 14,3% vốn điều lệ Công ty. Trong đợt phát hành này, Công ty cam kết chỉ phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ sở hữu hiện tại và không làm tăng tỷ lệ sở hữu, Công ty chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi hoàn thành đợt chào bán đáp ứng đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

13. Các loại thuế có liên quan

Thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/06/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 05/12/2007 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Và một số luật thuế khác.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty:

Tên người thụ hưởng: Công ty cổ phần Bamboo Capital

Số tài khoản: 11315789504

Mở tại: Ngân hàng TMCP Tiên Phong

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán cổ phiếu

Theo như Nghị quyết ĐHĐCĐ số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/09/2020, mục đích của việc chào bán là bổ sung vốn để thực hiện các dự án năng lượng tái tạo, các dự án bất động sản và một phần vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể theo Nghị quyết HĐQT số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 đã thông qua mục đích cụ thể như sau:

STT	Khoản mục
1	Các dự án năng lượng tái tạo
1.1	Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phù Mỹ 1
1.2	Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Vneco – Vĩnh Long
2	Các dự án bất động sản
2.1	Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity)
3	Bổ sung vốn lưu động

2. Phương án khả thi

2.1 Dự án năng lượng tái tạo:

2.1.1 Sự cần thiết đầu tư vào dự án và tiềm năng phát triển

Phát triển năng lượng bền vững là mối quan tâm hàng đầu của các quốc gia trên thế giới nhằm đảm bảo nguồn cung ứng điện lâu dài và giảm thiểu các tác động đến môi trường từ các nguồn năng lượng hoá thạch. Sử dụng nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng gió, mặt trời, biomass...) với tiềm năng vô tận đã trở thành xu thế phát triển tất yếu của mọi quốc gia.

Sản xuất điện năng từ nguồn năng lượng mặt trời (NLMT) là một ngành công nghiệp đã và đang phát triển rất mạnh mẽ cùng với sự tiến bộ không ngừng về công nghệ chế tạo các thành phần của nó, đáp ứng nhu cầu năng lượng của con người ngày càng đáng kể, tạo ra hàng triệu việc làm mới từ chuỗi sản xuất, cung ứng và vận hành các hệ thống NLMT.

Hiện nay, các dạng năng lượng hóa thạch như than, dầu mỏ,... đang cạn dần, đồng thời vấn đề ô nhiễm môi trường do việc đốt nhiên liệu gây ra ngày càng trầm trọng, các nước có xu hướng tìm nguồn năng lượng sạch để thay thế. Trong đó năng lượng mặt trời là một trong những dạng năng lượng được chọn là nguồn năng lượng thay thế trong tương lai, trong chiến lược năng lượng của các quốc gia trên thế giới có tiềm năng về năng lượng mặt trời.

Riêng ở châu Á, các nước Trung Quốc, Nhật Bản và Ấn Độ là các nước có tốc độ tăng trưởng đầu tư lắp đặt nhà máy điện mặt trời cao trong năm 2016.

Việt Nam được xem là một quốc gia có tiềm năng rất lớn về năng lượng mặt trời, đặc biệt ở các vùng miền trung và miền nam của đất nước, với cường độ bức xạ mặt trời trung bình khoảng 5 kWh/m²/ngày (1.825kWh/m²/năm). Trong khi đó cường độ bức xạ mặt trời lại thấp hơn ở các vùng phía Bắc, ước tính khoảng 4 kWh/m²/ngày do điều kiện thời tiết với trời nhiều

mây và mưa phùn vào mùa đông và mùa xuân. Năng lượng mặt trời ở Việt Nam có sẵn quanh năm, khá ổn định và phân bố rộng rãi trên các vùng miền khác nhau của đất nước. Đặc biệt, số ngày nắng trung bình trên các tỉnh của miền Trung và miền Nam là khoảng 300 ngày/năm. Năng lượng mặt trời được khai thác sử dụng chủ yếu cho các mục đích như: sản xuất điện và cung cấp nhiệt.

Ở nhiều quốc gia tiên tiến, những chính sách từ Chính phủ về hỗ trợ việc mua lại điện được sản xuất từ doanh nghiệp áp dụng hệ thống điện mặt trời áp mái, đã giúp cho nhiều doanh nghiệp giải quyết được bài toán giảm thiểu chi phí điện sản xuất tối thiểu hàng năm. Tại Việt Nam, khi Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời được thông qua, không những giúp cho nhiều tổ chức đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời tiết kiệm được chi phí điện hoạt động hàng năm mà còn đem lại nguồn thu đáng kể từ việc bán lại lượng điện dư cho đơn vị điện lực.

Đại diện chủ nhà máy chế biến thủy sản tại Đồng Tháp cho biết: “Hiện trạng của doanh nghiệp chế biến thủy sản là chi phí điện năng rất lớn. Trung bình, mức tiêu thụ điện dao động từ 57 - 2.129 kWh/tấn nguyên liệu và 324 - 4.412 kWh/tấn sản phẩm, trong đó, mức tiêu thụ điện cho hệ thống đông lạnh là lớn nhất, chiếm tới 70%. Tuy nhiên khi áp dụng điện NLMT áp mái với công suất 1,06MW đã giúp nhà máy giảm được khoảng 20% chi phí sản xuất hàng tháng và tiết kiệm được tiền tỷ cho chi phí điện sản xuất hàng năm”.

Việt Nam có vị trí gần xích đạo, nằm gọn trong vành đai khí hậu nhiệt đới Bắc bán cầu, với nền bức xạ nhiệt trung bình năm cao, cán cân bức xạ quanh năm luôn dương, do đó thị trường năng lượng mặt trời nhanh chóng trở thành chiếc bánh béo bở thu hút nhà đầu tư nội địa và nước ngoài tham gia. Theo báo cáo từ Bộ Công thương, đến tháng 12/2019 đã có hơn 87 dự án đang được vận hành với công suất thiết kế tối đa, hơn 260 dự án năng lượng mặt trời đang được chờ phê duyệt.

Trong tương lai cuộc cách mạng năng lượng tái tạo ở Việt Nam có thể dẫn đầu xu thế đầu tư. Và lượng điện mà ngành năng lượng này sản xuất được sẽ giúp củng cố an ninh năng lượng cùng lúc giải quyết được đề toán áp lực truyền tải điện tại Việt Nam.

2.1.2 Dự án Nhà máy Điện mặt trời Phù Mỹ 1

a) Giới thiệu về Công ty sở hữu dự án và văn bản pháp lý liên quan để BCG đầu tư vào dự án

Dự án Nhà máy điện năng lượng mặt trời Phù Mỹ 1 có chủ đầu tư là CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch, có địa chỉ tại Quốc lộ 1A, thôn Bình Long, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, Việt Nam. Vốn điều lệ: 1.115.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 4101468169 do Sở KH và ĐT tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 08/07/2016 và thay đổi tùy từng thời điểm. Công ty Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch có ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện.

CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch là Công ty cháu của CTCP Bamboo Capital. CTCP Bamboo Capital sở hữu gián tiếp 85,9% tại CTCP Phát triển Tầm Nhìn Năng Lượng Sạch (CTCP Bamboo Capital sở hữu 99% tại BCG Energy, BCG Energy sở hữu 85,9% tại CTCP Phát triển Tầm Nhìn Năng Lượng Sạch).

- Tại ngày 29/09/2020, cơ cấu cổ đông của CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch là:
- ✓ Ông Nguyễn Văn Lục (Chủ tịch Hội đồng quản trị) – cổ đông nắm giữ 15.610.000 cổ phần – chiếm 14% vốn điều lệ;
 - ✓ Công ty cổ phần BCG Energy – cổ đông nắm giữ 95.778.500 cổ phần – chiếm 85,9% vốn điều lệ;
 - ✓ Ông Bùi Thành Lâm – cổ đông nắm giữ 111.500 cổ phần – chiếm 0,1% vốn điều lệ.

Ngày 29/09/2020, ĐHĐCĐ số 18/2020/NQ-ĐHĐCĐ-NLS của CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 1.115 tỷ đồng lên 1.500 đồng cho cổ đông hiện hữu, mục đích để bổ sung vốn để thực hiện dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phù Mỹ 1, trong đó thông qua việc cổ đông là CTCP BCG Energy đăng ký mua 330,715 tỷ đồng.

CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch là người có liên quan với thành viên HĐQT và TV Ban Điều hành của BCG, cụ thể:

- ✓ Ông Phạm Minh Tuấn là Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và Đại diện pháp luật CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch. Ông Phạm Minh Tuấn là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành CTCP Bamboo Capital;
- ✓ Ông Bùi Thành Lâm là Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch. Ông Bùi Thành Lâm là Thành viên HĐQT CTCP Bamboo Capital.

CTCP BCG Energy là công ty chuyên phát triển các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, có địa chỉ tại L14-08B, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ là 1.200.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0314445458 do Sở KH vàĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/06/2017 và thay đổi tùy từng thời điểm.

Ngày 29/09/2020 CTCP BCG Energy đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE về việc thông qua tăng vốn điều lệ từ 1.200.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm tỷ đồng) lên 1.620.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm hai mươi tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ cho CTCP Bamboo Capital. Ngày 16/11/2020 CTCP BCG Energy đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ số 11/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE về việc thông qua điều chỉnh mục đích phát hành tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE, trong đó CTCP BCG Energy thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch là 270.000.000.000 (Hai trăm bảy mươi tỷ) đồng để thực hiện dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phù Mỹ 1 bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi thực hiện: trả nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác đã ký kết hợp đồng còn phải thanh toán; nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác thực hiện ký kết hợp đồng mới và thanh toán các khoản chi để hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến dự án với các cơ quan liên quan và CTCP BCG Energy thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời VNECO – Vĩnh Long 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng để thực hiện Dự án Nhà máy Điện Mặt trời VNECO – Vĩnh Long bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi thực hiện: trả nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác đã ký kết hợp đồng còn phải thanh toán; nhà thầu, nhà cung

cấp, khách hàng, đối tác thực hiện ký kết hợp đồng mới và thanh toán các khoản chi để hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến dự án với các cơ quan liên quan.

Công ty cổ phần BCG Energy đang trong quá trình đầu tư, do đó lợi nhuận đem lại là chưa cao, tình hình sản xuất kinh doanh của CTCP BCG Energy 2 năm gần đây:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	9T/2020
Tổng tài sản	Triệu đồng	584.541	913.633	3.748.376
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	530.241	794.675	1.183.142
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(10)	(5.306)	(11.532)
Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-

(Nguồn: CTCP Bamboo Capital)

CTCP BCG Energy là công ty con của CTCP Bamboo Capital. CTCP Bamboo Capital sở hữu 99% tại BCG Energy.

CTCP BCG Energy là người có liên quan với thành viên HĐQT, TV BKS và TV Ban Điều hành của BCG, cụ thể:

- ✓ Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Energy. Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT CTCP Bamboo Capital;
- ✓ Ông Phạm Minh Tuấn là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và Đại diện pháp luật CTCP BCG Energy. Ông Phạm Minh Tuấn là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành CTCP Bamboo Capital;

CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch tận dụng các chính sách ưu đãi liên quan đến phát triển dự án năng lượng tái tạo của Nhà nước, do đó việc huy động vốn là rất cần thiết đối với Công ty. Công ty dự kiến sử dụng phân bổ vốn vào dự án vào Quý 1/2021, nguồn tiền sẽ được giải ngân để thanh toán cho các nhà thầu, nhà cung cấp đang còn nợ thanh toán hoặc các nhà thầu, nhà cung cấp mới, đảm bảo dòng tiền thực hiện đúng như Nghị quyết ĐHCĐ của CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch đã thông qua.

b) Giới thiệu dự án

- Tên dự án: Nhà máy điện mặt trời phù mỹ 1
- Mục tiêu dự án: xây dựng nhà máy điện năng lượng mặt trời
- Công suất: 120MWp
- Địa điểm đầu tư: Xã Mỹ Thắng và xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, Việt Nam
- Diện tích khu đất sử dụng: 138 ha
- Tổng vốn đầu tư: 3.037.870.000.000 đồng
- Thời gian hoạt động: 50 năm kể từ ngày 17/09/2018
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ Phần phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch
- *Pháp lý của dự án*
- ✓ Văn bản 932/TTg-CN ngày 23/07/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc bổ sung dự án

nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ vào quy hoạch điện VII điều chỉnh;

- ✓ Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/09/2018 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện mặt trời Phù Mỹ 1;
- ✓ Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án điện mặt trời Phù Mỹ 1;
- ✓ Giấy chứng nhận đầu tư số 4173557426 chứng nhận lần đầu ngày 01/10/2018, chứng nhận điều chỉnh lần 1 ngày 24/06/2020;
- ✓ Văn bản số 2245/EVNNPT-KT ngày 18/06/2020 về việc đấu nối NMĐMT Phù Mỹ vào hệ thống điện quốc gia;
- ✓ Văn bản số 3711/PTC3-KT ngày 22/07/2020 về việc thống nhất hồ sơ TKKT điểm đấu nối NMĐMT Phù Mỹ vào lưới điện Quốc gia;
- ✓ Hợp đồng số 09/2019/HĐ-NMĐMT-PHU MY 1 ký ngày 25/09/2019 giữa CTCP Phát triển tầm nhìn năng lượng sạch và Tập đoàn điện lực Việt Nam;
- ✓ Quyết định 3498/QĐ-UBND ngày 27/09/2019 về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy điện năng lượng mặt trời Phù Mỹ 1;
- ✓ Quyết định 4141/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy điện năng lượng mặt trời Phù Mỹ 1;
- ✓ Văn bản 6675/UBND-KT ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 220kV đấu nối đấu nối Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ vào Trạm.
 - Các thông số chính của Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1 như sau:
 - ✓ Công suất lắp đặt: 120MWp
 - ✓ Công suất đưa vào lưới điện lớn nhất: 100MWac
 - ✓ Hiệu suất nhà máy: 80,2%
 - ✓ Sản lượng điện tại thời điểm nhà máy bắt đầu vận hành: $P75 = 176.787\text{MWh/năm}$
 - Tiến độ dự án:
 - ✓ Bắt đầu khởi công từ ngày 27/07/2020.
 - ✓ Hiện tại, Dự án đã hoàn thành phần đường dây và trạm biến áp, tiến hành đóng điện xung kích, kết nối thành công vào hệ thống điện lưới quốc gia vào ngày 11/12/2020 và đã lắp xong 129 MWp giai đoạn 1 ngày 16/12/2020.
 - ✓ Dự án dự kiến sẽ đóng điện 215-230 MWp trước ngày 31/12/2020.

c) *Đánh giá hiệu quả của dự án*

STT	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
1	Giá trị hiện tại ròng tài chính (NPV)	Triệu USD	4,76

2	Hệ số hoàn vốn nội tại của dự án (PIRR)	%	9,49
3	Hệ số hoàn vốn nội tại về mặt kinh tế (EIRR)	%	11,64
4	Thời gian hoàn vốn	Năm	10

(Nguồn: Theo báo cáo của đơn vị lập và đánh giá hiệu quả đầu tư dự án - Công ty TNHH Tư vấn Xây Dựng 78)

2.1.3 Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Vneco – Vĩnh Long

a) Giới thiệu về Công ty sở hữu dự án và văn bản pháp lý liên quan để BCG đầu tư vào dự án

Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Vneco – Vĩnh Long có chủ đầu tư là Công ty TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long, có địa chỉ tại số 174, đường Võ Văn Kiệt, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 1501079965 do Sở KH và ĐT tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 05/02/2018 và thay đổi tùy từng thời điểm. Công ty TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện.

Ngày 29/09/2020, chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long là CTCP BCG Energy có Quyết định số 02/2020/QĐ-VNECO đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 250 tỷ đồng, mục đích để bổ sung vốn thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO – Vĩnh Long. Ngày 16/11/2020, chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long là CTCP BCG Energy có Quyết định số 03/2020/QĐ-VNECO đã điều chỉnh mục đích là để bổ sung vốn thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời VNECO – Vĩnh Long bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi thực hiện: trả nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác đã ký kết hợp đồng còn phải thanh toán; nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác thực hiện ký kết hợp đồng mới và thanh toán các khoản chi để hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến dự án với các cơ quan liên quan.

Công ty TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long là Công ty cháu của CTCP Bamboo Capital. CTCP Bamboo Capital sở hữu gián tiếp 100% tại TNHH MTV ĐMT VNECO (CTCP Bamboo Capital sở hữu 99% tại BCG Energy, BCG Energy sở hữu 100% tại TNHH MTV ĐMT VNECO).

Công ty TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long là người có liên quan với thành viên HĐQT của BCG, cụ thể:

- ✓ Ông Phạm Minh Tuấn là Chủ tịch Công ty kiêm Đại diện pháp luật Công ty TNHH MTV VNECO – Vĩnh Long
- ✓ Ông Phạm Minh Tuấn là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Điều hành CTCP Bamboo Capital;

Ngày 29/09/2020 CTCP BCG Energy đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE về việc thông qua tăng vốn điều lệ từ 1.200.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm tỷ đồng) lên 1.620.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm hai mươi tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ cho CTCP Bamboo Capital. Ngày 16/11/2020 CTCP BCG

Energy đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ số 11/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE về việc thông qua điều chỉnh mục đích phát hành tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGE, trong đó CTCP BCG Energy thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty cổ phần Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch là 270.000.000.000 (Hai trăm bảy mươi tỷ) đồng để thực hiện dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phù Mỹ 1 bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi thực hiện: trả nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác đã ký kết hợp đồng còn phải thanh toán; nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác thực hiện ký kết hợp đồng mới và thanh toán các khoản chi để hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến dự án với các cơ quan liên quan và CTCP BCG Energy thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH MTV Điện Mặt trời VNECO – Vĩnh Long 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ) đồng để thực hiện Dự án Nhà máy Điện Mặt trời VNECO – Vĩnh Long bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi thực hiện: trả nợ cho nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác đã ký kết hợp đồng còn phải thanh toán; nhà thầu, nhà cung cấp, khách hàng, đối tác thực hiện ký kết hợp đồng mới và thanh toán các khoản chi để hoàn thiện thủ tục pháp lý liên quan đến dự án với các cơ quan liên quan.

CT TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long tận dụng các chính sách ưu đãi liên quan đến phát triển dự án năng lượng tái tạo của Nhà nước, do đó việc huy động vốn là rất cần thiết đối với Công ty. Công ty dự kiến sử dụng phân bổ vốn vào dự án vào Quý 1/2021, nguồn tiền sẽ được giải ngân để thanh toán cho các nhà thầu, nhà cung cấp đang còn nợ thanh toán hoặc các nhà thầu, nhà cung cấp mới, đảm bảo dòng tiền thực hiện đúng như Quyết định của chủ sở hữu CT TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long đã ban hành. Cụ thể CT TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long sẽ thanh toán cho nhà thầu là Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải theo hợp đồng tổng thầu số 01/HĐTTXD/VNECO-TRACODI ngày 24/08/2020 giữa Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải và CT TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long.

b) Giới thiệu dự án

Nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long (bao gồm cả phần TBA 22/1 10kV) đang được xây dựng tại ấp Ba và ấp Phú Tiên, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, trong khu vực Cụm công nghiệp Trung Nghĩa. Nhà máy sử dụng công nghệ tấm pin quang điện, sử dụng inverter trung tâm để chuyển dòng điện DC thành AC, thông qua các MBA nâng áp 0,4/22kV và 22/1 10kV để đấu nối lên hệ thống điện.

Một số thông tin của dự án như sau:

- Tên dự án: Dự án điện mặt trời Vneco – Vĩnh Long
- Mục tiêu dự án: Sản xuất điện năng hòa vào lưới điện quốc gia
- Công suất: 49,3MWp
- Địa điểm đầu tư: Xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
- Diện tích khu đất sử dụng: 60ha
- Tổng vốn đầu tư: 1.108.000.000.826 đồng
- Thời gian hoạt động: 50 năm kể từ ngày ký quyết định đầu tư
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Vneco – Vĩnh Long
- Pháp lý của dự án:

- ✓ Quyết định 1222/QĐ-BCT ngày 11/04/2018 của Bộ trưởng BCT phê duyệt bổ sung danh mục dự án Nhà máy điện mặt trời Vneco Vĩnh Long;
- ✓ Quyết định chủ trương đầu tư số 776/QĐ-UBND ngày 23/04/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Vneco Vĩnh Long thực hiện dự án ĐMT Vneco Vĩnh Long;
- ✓ Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 974/QĐ-UBND ngày 21/04/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án NMDMT Vneco Vĩnh Long;
- ✓ Thỏa thuận đầu nối số 08/2018/EVNSPC-SOLAR.VNECO ngày 20/08/2018, thỏa thuận đầu nối bổ sung ngày 31/08/2020 giữa Tổng công ty điện lực miền Nam và công ty TNHH ĐMT Vneco - Vĩnh Long;
- ✓ Quy hoạch chi tiết xây dựng - Bản đồ vị trí khu quy hoạch 1/2000;
- ✓ Quy hoạch chi tiết xây dựng – hồ sơ bản vẽ quy hoạch 1/500.
- Các thông số chính của nhà máy điện mặt trời VNECO - Vĩnh Long như sau:
- ✓ Công suất lắp đặt: 49,1 MWp
- ✓ Công suất đưa vào lưới điện lớn nhất: 39MW
- ✓ Hiệu suất nhà máy: 82,67%
- ✓ Sản lượng điện hàng năm: P90 = 67.665 MWh/năm
- Tiến độ dự án:
- ✓ Dự án bắt đầu khởi công từ ngày 22/09/2020.
- ✓ Dự án dự kiến hoàn thành phần đường dây và trạm biến áp vào ngày 22/12/2020. Hiện tại 49,3 MWp tấm pin đã về đến công trình và đang thực hiện lắp đặt.
- ✓ Dự án dự kiến sẽ đóng điện ngày 28/12/2020.

c) *Đánh giá hiệu quả của dự án*

STT	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
1	Giá trị hiện tại ròng tài chính (NPV)	Triệu USD	1,73
2	Tỷ số nội hoàn của dự án (PIRR)	%	10,32
3	Tỷ lệ nội hoàn kinh tế (EIRR)	%	11,69
4	Thời gian hoàn vốn	Năm	11

(Nguồn: Theo báo cáo của đơn vị lập và đánh giá hiệu quả đầu tư dự án - Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 5)

2.1.4 Kết luận

Việc đầu tư Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1 và Nhà NMDMT VNECO - Vĩnh Long là rất cần thiết để bổ sung nguồn cung ứng điện năng cho nhu cầu phụ tải phát triển liên tục của đất nước nói chung và tỉnh Vĩnh Long, Bình Định nói riêng, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhằm phát triển nguồn năng lượng sạch, phù hợp với xu thế phát triển bền vững chung

của thế giới.

Đồng thời góp phần nâng cao tỷ trọng về năng lượng tái tạo trong hệ thống điện Việt Nam theo các Quyết định số 2068/QĐ- TTg ngày 25/11/2015 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 428/QĐ-TTg, ngày 18/3/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030.

Bên cạnh đó, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty cổ phần Bamboo Capital, qua đó làm gia tăng trực tiếp lợi ích cổ đông của Công ty.

2.2 Dự án bất động sản

2.2.1 Sự cần thiết đầu tư vào dự án và tiềm năng phát triển

Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố trẻ, với hơn 300 năm hình thành và phát triển và có rất nhiều công trình kiến trúc cổ, nhiều di tích và hệ thống bảo tàng phong phú và cùng với ưu điểm là vị trí địa lý thuận lợi, nơi một thời được mệnh danh là "Hòn ngọc Viễn Đông". Với vai trò đầu tàu trong đa giác chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, thành phố Hồ Chí Minh đã trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá - du lịch, giáo dục - khoa học kỹ thuật - y tế lớn của cả nước.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những thành phố có tốc độ phát triển rất nhanh về kinh tế cũng như về khoa học kỹ thuật. Các hoạt động sản xuất kinh doanh ở đây phát triển rất mạnh, có rất nhiều Công ty, Nhà máy, Xí nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp, Khu chế xuất đã được thành lập, do đó đã thu hút được một lực lượng lao động rất lớn về đây làm việc và học tập. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến cho dân số ở Thành phố Hồ Chí Minh tăng rất nhanh trong những năm gần đây. Với dân số hiện tại của thành phố trên 8 triệu dân và theo dự kiến có thể tăng lên đến 10 triệu dân trong thời gian tới. Vì vậy, vấn đề nhà ở cho người dân là một nhu cầu cần được nhà nước và cả xã hội chung tay giải quyết để góp phần ổn định xã hội, làm nền tảng phát triển kinh tế – xã hội.

Bên cạnh đó vị trí địa lý của dự án cũng là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến lựa chọn của các khách hàng có nhu cầu đối với dự án căn hộ cao cấp. Quận Thủ Đức là quận đang phát triển và đô thị hóa nhanh, có diện tích tự nhiên là 47,76km², nằm phía Đông bắc thành phố Hồ Chí Minh, với cửa ngõ ra vào thành phố từ phía miền trung và miền bắc. Những năm gần đây, sự phát triển hệ thống giao thông, trong đó có hệ thống đường Metro hiện đại và tương lai còn xây dựng nhiều cầu và đường giao thông mới đã, đang và sẽ giúp quận Thủ Đức kết nối với trung tâm TP.HCM thuận lợi.

Sự kết nối ấy đã phá vỡ thế cô lập lâu nay của quận. Với vị trí địa lý đặc thù đó tạo điều kiện để quận Thủ Đức đi lên cùng với sự phát triển của thành phố, tạo cho quận Thủ Đức nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, đặc biệt là kinh tế dịch vụ như các loại hình: chung cư cao tầng, cao ốc văn phòng cho thuê; tài chính - ngân hàng; Dịch vụ thương mại; Dịch vụ du lịch - khách sạn - nhà hàng - vui chơi giải trí và một số ngành nghề sản xuất truyền thống của quận.

Trong nhiều năm qua, giải quyết nhà ở cho người dân là một trong những vấn đề kinh tế

- xã hội quan trọng của nước ta. Đặc biệt nhu cầu về văn phòng và nhà ở tại TP. Hồ Chí Minh đang là vấn đề rất bức thiết. Với nhu cầu hiện nay, việc xây dựng Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng là cần thiết để góp phần ổn định xã hội, làm nền tảng phát triển kinh tế - xã hội.

Để giải quyết sự quá tải của hạ tầng khu vực trung tâm thành phố, ngoài việc phải hạn chế sự gia tăng dân số cơ học, cần thực hiện việc tái cấu trúc và tái bố trí dân cư một cách hợp lý. Theo định hướng quy hoạch của nhà nước thì việc giãn dân từ trong trung tâm Thành phố ra các quận ngoại vi như quận Thủ Đức là thật sự cần thiết.

Từ những lý do nêu trên cho thấy cần thiết để đầu tư phát triển dự án Khu phức hợp căn hộ, thương mại, dịch vụ, văn phòng tại khu đất Công ty TNHH ĐT TM DV Gia Khang thuộc phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức.

2.2.2 Giới thiệu về Công ty sở hữu dự án và văn bản pháp lý liên quan để BCG đầu tư vào dự án

Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity) có chủ đầu tư là CTCP ĐTTMDV Gia Khang, có địa chỉ tại 218 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ: 370.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0313758024 do Sở KH và ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/04/2016 và thay đổi tùy từng thời điểm. CTCP ĐTTMDV Gia Khang có ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

CTCP ĐTTMDV Gia Khang là Công ty liên kết của CTCP Bamboo Capital. CTCP Bamboo Capital sở hữu gián tiếp 49% tại CTCP ĐTTMDV Gia Khang (CTCP Bamboo Capital sở hữu 62,82% tại CTCP BCG Land, CTCP BCG Land sở hữu 49% tại CTCP ĐTTMDV Gia Khang).

CTCP ĐTTMDV Gia Khang không có mối quan hệ với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn BCG.

Ngày 29/09/2020, ĐHĐCĐ số 06/2020/BB-ĐHĐCĐ-GKC đã thông qua việc hợp tác kinh doanh với CTCP BCG Land thực hiện dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, trong đó CTCP BCG Land thực hiện góp vốn để thực hiện hợp tác kinh doanh số tiền 230 tỷ đồng.

Ngày 29/09/2020, CTCP BCG Land đã có Nghị quyết ĐHĐCĐ số 26/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCGL về việc thông qua tăng vốn điều lệ từ 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng) lên 2.230.000.000.000 đồng (Hai nghìn, hai trăm ba mươi tỷ đồng) bằng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ cho CTCP Bamboo Capital, với mục đích dùng toàn bộ 230 tỷ để thực hiện hợp tác kinh doanh với CTCP Đầu tư Thương mại Dịch vụ Gia Khang thực hiện Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity).

BCG Land là công ty chuyên phát triển các dự án bất động sản, có địa chỉ tại Tầng 14,

tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ là 2.000.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0314922132 do Sở KH và ĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 15/03/2018 và thay đổi tùy từng thời điểm. Tình hình sản xuất kinh doanh của CTCP BCG Land 2 năm gần đây:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	9T/2020
Tổng tài sản	Triệu đồng	575.290	1.937.304	3.856.692
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	574.779	1.001.393	1.757.598
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(95)	1.488	18.404
Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-

(Nguồn: CTCP Bamboo Capital)

CTCP BCG Land là công ty con của CTCP Bamboo Capital (CTCP Bamboo Capital sở hữu 62,82% tại CTCP BCG Land).

CTCP BCG Land là người có liên quan với thành viên HĐQT của BCG, cụ thể:

- ✓ Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện pháp luật CTCP BCG Land. Ông Nguyễn Hồ Nam là Chủ tịch HĐQT CTCP Bamboo Capital;
- ✓ Ông Nguyễn Thanh Hùng là Phó Chủ tịch HĐQT CTCP BCG Land. Ông Nguyễn Thanh Hùng là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Bamboo Capital;
- ✓ Ông Bùi Thành Lâm là Thành viên HĐQT CTCP BCG Land. Ông Bùi Thành Lâm là Thành viên HĐQT CTCP Bamboo Capital.

CTCP ĐTTMDV Gia Khang tận dụng tình hình thị trường bất động sản đang phát triển tốt, nhu cầu thị trường tăng cao đặc biệt dự án có vị trí thuận lợi, do đó việc huy động vốn là rất cần thiết đối với Công ty. Công ty dự kiến sử dụng vốn góp phân bổ vào dự án vào Quý 1, 2/2021, nguồn tiền sẽ được giải ngân để thanh toán cho các nhà thầu, nhà cung cấp đang còn nợ thanh toán hoặc các nhà thầu, nhà cung cấp mới, đảm bảo dòng tiền thực hiện đúng như ĐHCĐ CTCP ĐTTMDV Gia Khang đã thông qua.

2.2.3 Giới thiệu dự án

- Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA KHANG
- Trụ sở chính: 218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3722 1606 – 3722 5354
- Vị trí:

Khu đất đầu tư xây dựng dự án “Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng - GTOWER” tọa lạc tại số 218 Võ Văn Ngân, Phường Bình Thọ, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ranh giới khu đất:
 - Đông giáp : Đường Nguyễn Bá Luật
 - Tây giáp : Trung tâm thương mại – siêu thị hiện hữu
 - Nam giáp : Chợ Từ Đức hiện hữu
 - Bắc giáp : Đường Võ văn Ngân
- Quy mô:

Khu đất có diện tích là 12.652 m²

Trong đó: Đất xây dựng công trình	: 6.091 m ²
Đất cây xanh nhóm ở	: 2.000 m ²
Đất công viên cây xanh công cộng	: 2.500 m ²
Đất giao thông nội bộ, sân bãi	: 2.061 m ²

Tổng mức đầu tư: 4.661.447.000.000 đồng (Bốn ngàn sáu trăm sáu mươi một tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu đồng)
- Pháp lý dự án
 - ✓ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 103983 ngày 16/07/2020;
 - ✓ Văn bản số 7132/UBND-ĐT ngày 20/11/2017 của UBND TP HCM về việc chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận chủ đầu tư dự án;
 - ✓ Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND TP HCM về việc chấp thuận đầu tư dự án;
 - ✓ Hợp đồng số 244/HĐ-STNMT-QLĐ ngày 09/01/2017 của Sở TN và MT.
- Tiến độ dự án:
 - ✓ Dự án bắt đầu khởi công ngày 21/11/2020 với sự góp mặt của đại diện các sở ban ngành địa phương, các đơn vị tài trợ, các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thanh, truyền hình, đại diện chủ đầu tư, đơn vị phát triển dự án, đơn vị thiết kế, tư vấn giám sát, tổng thầu
 - ✓ Ngày 16/12/2020 Công ty đã tổ chức buổi Lễ Kick off dự án Khu phức hợp thương mại cao cấp King Crown Infinity thu hút đông đảo hơn 05 ngàn giao dịch bất động sản với sự tham gia của hơn 1.000 nhân viên kinh doanh bất động sản nhằm truyền tải thông tin dự án đến các nhân viên kinh doanh. Lễ mở bán dự kiến trong tháng 1/2021.
 - ✓ Dự án dự kiến hoàn thành vào Quý 4/2023, đây được xem là khu đô thị phức hợp hứa hẹn trở thành biểu tượng sống mới tại khu vực Thành phố Sáng tạo Thủ Đức. Dự án có quy mô và tiềm lực đầu tư lớn nhất từ trước đến nay, dự kiến cung cấp hơn 800 sản phẩm chất lượng với thiết kế theo tiêu chuẩn đẳng cấp 5 sao, ứng dụng công nghệ Smart Home vào tiện ích của căn hộ, mang đến không gian sống sang trọng và hiện đại.

2.2.4 Hiệu quả dự án

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ VÀ HỆ SỐ
1	Tổng mức đầu tư chưa bao gồm thuế GTGT (tr đồng)	4.661.447

2	Giá trị hiện tại thuần NPV (tr đồng)	569.768
3	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ IRR (%)	30,15%
4	Thời gian hoàn vốn (Quý)	13

(Nguồn: Theo báo cáo của đơn vị lập và đánh giá hiệu quả đầu tư dự án - Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng sự)

2.2.5 Kết luận

Từ những phân tích trên, Công ty chúng tôi kỳ vọng Dự án: Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu tư, các đối tác và nhà đầu tư và quan trọng là nhà đầu tư có chọn được sản phẩm phù hợp, Dự án sẽ là một công trình có ý nghĩa quan trọng trong việc đa dạng hóa tăng thêm dịch vụ và tiện ích vui chơi, giải trí, mua sắm của thiếu nhi và người dân trên địa bàn Quận Thủ Đức. Đồng thời, góp phần vào việc chỉnh trang nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, góp phần vào việc chỉnh trang diện mạo đô thị trên địa bàn Thành phố.

Ngoài ra, khi được đưa vào hoạt động, Khu phức hợp ở kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng sẽ đóng góp thêm nguồn ngân sách địa phương; thu hút và tạo công ăn việc làm cho lao động tại khu vực.

Qua các nội dung phân tích toàn diện nêu trên, dự án sẽ được đầu tư phát triển một cách tốt nhất, có thể khẳng định dự án phức hợp ở kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng đạt tính hiệu quả, khả thi cao không những về mặt kinh tế - xã hội mà còn góp phần nâng cao vẻ mỹ quan đô thị cho thành phố.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được 680.028.800.000 đồng sẽ phục vụ cho nhu cầu bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các dự án năng lượng tái tạo; dự án bất động sản và bổ sung vốn lưu động của Công ty. Cụ thể như sau:

Bảng 45. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng tiền dự kiến	Hình thức đầu tư
1	Các dự án năng lượng tái tạo	420.000.000.000		
1.1	Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Phù Mỹ 1	270.000.000.000	Quý 4/2020, Quý 1/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào CTCP Phát triển Tầm nhìn Năng lượng sạch
1.2	Dự án Nhà máy Điện Mặt trời Vneco – Vĩnh Long	150.000.000.000	Quý 4/2020, Quý 1/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Energy, CTCP BCG Energy góp vốn vào CT

STT	Khoản mục	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng tiền dự kiến	Hình thức đầu tư
				TNHH MTV ĐMT VNECO – Vĩnh Long
2	Các dự án bất động sản	230.000.000.000		
2.1	Dự án Khu phức hợp căn hộ kết hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng tại số 218 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức (còn gọi là dự án King Crown Infinity)	230.000.000.000	Quý 4/2020, Quý 1/2021	BCG góp vốn vào CTCP BCG Land, CTCP BCG Land hợp tác kinh doanh với CTCP ĐTTMDV Gia Khang (là công ty sở hữu dự án này)
3	Bổ sung vốn lưu động	30.028.800.000	Nhu cầu sử dụng thực tế của Công ty	
	Tổng cộng	680.028.800.000		

(Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020)

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền nêu trên thì công ty sẽ bổ sung nguồn trả nợ từ nguồn vốn lưu động khác của Công ty (ví dụ như tiền, các khoản nợ phải thu,...) đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật. Căn cứ vào tình hình thực tế Hội đồng quản trị Công ty có thể tiến hành điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn nói trên nếu thấy cần thiết đảm bảo đúng mục đích đã được ĐHCĐ thông qua. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện báo cáo cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất đối với trường hợp điều chỉnh Phương án sử dụng vốn.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006 Fax: (024) 6288 2008

Website: <http://www.vdsc.com.vn>

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: (+84)28-3820 5944 Fax: (+84)28-3820 5942

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt phát hành

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt – Chi nhánh Hà Nội đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu dùng để bổ sung vốn của Công ty là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Khối lượng chào bán ra công chúng đợt này là 68.002.880 cổ phiếu (tương đương 50% số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại của BCG). Giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019 là 15.041 đồng/cổ phiếu (Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019) và giá đóng cửa ngày 02/10/2020 là 8.600 đồng/cổ phiếu. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2018 là 105 đồng/cổ phiếu, năm 2019 là 1.301 đồng/cổ phiếu, cùng với mức chi trả cổ tức trong năm 2019 đạt 10%.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt – Chi nhánh Hà Nội cho rằng đây là cơ hội tốt cho nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu BCG và khả năng Công ty chào bán thành công cao vì mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

4. Đại lý phát hành cho cổ đông hiện hữu

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu BCG cho các cổ đông Công ty thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến cổ đông.

IX. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận ĐKDN 0311315789 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 11 năm 2011 và cấp đăng ký thay đổi lần 19 ngày ngày 03 tháng 09 năm 2020;
2. Điều lệ Công ty Cổ phần Bamboo Capital;
- 2.1. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018, năm 2019 của BCG;
- 2.2. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý III năm 2020 của BCG;
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 08/2020/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày 24/05/2020 thông qua phương án phát hành và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành;
4. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 51/2020/NQ-HĐQT-BCG ngày 30/09/2020 v/v triển khai phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
5. Các tài liệu liên quan khác.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO CAPITAL

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BAMBOO
CAPITAL
NGUYỄN HỒ NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THẾ TÀI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

HOÀNG THỊ MINH CHÂU

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
RỒNG VIỆT
CHI NHÁNH HÀ NỘI
TRẦN THẮNG LONG